



THÔNG TIN

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Nêu gương - Chất lượng - Hiệu quả



SỐ 09
2024

**CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 49 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM
(30/4/1975-30/4/2024) VÀ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5**

**THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
SỐ 09/2024**



BAN BIÊN TẬP

**TRƯỞNG BAN:
TS. Phạm Ngọc Hải**

**PHÓ TRƯỞNG BAN:
ThS. Trương Văn Thành
ThS. Nguyễn Xuân Luyện**

**THƯ KÝ
CN. Phạm Thị Kim Hồng**



PHỤ TRÁCH NỘI DUNG

ThS. Phạm Thị Cẩm Lài

ThS. Mai Tuấn Kiệt

ThS. Nguyễn Hồng Thật



KỸ THUẬT ĐỒ HOẠ

CN. Nguyễn Hữu Tâm

ThS. Trần Thị Bé Nhi

ThS. Huỳnh Thị Nhẹ

ThS. Dương Minh Ngọc Hoa

MỤC LỤC

	Trang
THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ	
- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tổng kết thực tiễn hướng đến xây dựng Trường Chính trị chuẩn.	3
NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN	
- Một số nội dung cơ bản trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh.	5
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG	
- Chiến thắng 30/4 - Chiến thắng hào hùng của dân tộc.	8
- Chiến thắng Điện Biên Phủ - Thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam.	11
- Phát huy bài học về sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc của chiến thắng Điện Biên Phủ trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.	14
- Ý nghĩa lịch sử ngày Quốc tế Lao động 1/5.	17
- Phê phán luận điệu cho rằng “Không thể có kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam”.	19
- Phê phán luận điệu xuyên tạc về phát triển kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay.	21
- Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên Trường Chính trị trong việc phòng chống thông tin xấu, độc, tin giả trên không gian mạng.	23
ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG	
- Tiếp tục củng cố bản sắc “Ngoại giao cây tre” Việt Nam.	25
- Đẩy mạnh quán triệt, triển khai và thực hiện có hiệu quả việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với học tập chuyên đề năm 2024 tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh.	28
- Vận dụng nội dung cuốn sách “Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc” của đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng trong xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ Trường Chính trị Tây Ninh hiện nay.	31
KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN	
- Vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh.	33
- Đề xuất đa dạng hình thức thi tốt nghiệp trong chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị.	35
- Phát huy tính chủ động, tích cực của học viên trong học tập lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay.	37
- Vai trò công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay.	39
- Những Điều, Khoản của Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2024.	41
HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ	
- Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh tổ chức hoạt động kỷ niệm 93 năm ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024).	43

TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT THỰC TIỄN HƯỚNG ĐẾN XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

ThS. Nguyễn Xuân Luyện

Phó Hiệu trưởng

Tóm tắt: Tham gia tổng kết thực tiễn tại địa phương, cơ sở là một nhiệm vụ quan trọng của trường chính trị. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, công tác này chưa được các trường chính trị, trong đó có trường Chính trị Tây Ninh, thực hiện hiệu quả. Để công tác này được thực hiện tốt hơn, góp phần tích cực vào việc xây dựng trường chính trị đạt chuẩn, Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt hơn và có những giải pháp cụ thể, thiết thực hơn.

Từ khóa: Tổng kết thực tiễn; chức năng, nhiệm vụ; lãnh đạo, chỉ đạo

Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quy định nhiệm vụ của Trường Chính trị tại khoản 7 điều 2 như sau: “Tham gia tổng kết thực tiễn tại địa phương, cơ sở”. Từ chức năng, nhiệm vụ của Trường Chính trị đến các quy định, quy chế giảng viên của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đều xác định nhiệm vụ, tiêu chuẩn của đội ngũ giảng viên phải tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học. Đây là nhiệm vụ cơ bản, là một trong những trụ cột quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị và đội ngũ giảng viên. Sản phẩm tổng kết thực tiễn là một trong những bước ngoặt rất quan trọng góp phần đánh giá vị trí của Trường chính trị là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức duy nhất, nâng cao uy tín, vị thế nhà trường trong việc tham gia đóng góp chính sách cho địa phương. Tuy nhiên, qua thực tế hoạt động, việc tham gia thực hiện tổng kết thực tiễn ở các trường chính trị nói chung và trường Chính trị tỉnh Tây Ninh nói riêng, kết quả chưa đạt như mong muốn, sản phẩm còn tương đối khá “mờ nhạt” và “khiêm tốn”. Việc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường còn thiếu quyết liệt, chưa có kế hoạch bài bản, xác định nhiệm vụ có tính lâu dài trong việc triển khai, việc nắm bắt vấn đề và lựa chọn vấn đề tổng kết cho địa phương chưa cụ thể. Cơ chế tài chính thực hiện còn lúng túng, chưa linh hoạt.

Tâm lý của đội ngũ giảng viên tham gia còn chưa “thoải mái”, chưa hiểu rõ nội dung, cách làm, quy trình, tiến độ, thời gian thực hiện, cách thức tổ chức thực hiện còn hạn chế, chưa dành nhiều thời gian, công sức và tâm huyết cho việc tổng kết thực tiễn.

Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận đã xác định mục đích, yêu cầu, đối tượng, phạm vi và định hướng các nội dung cụ thể trên từng lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng- an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Trên cơ sở hướng dẫn của trung ương, các địa phương, đơn vị lựa chọn mô hình tổng kết cho phù hợp, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy Đảng trong việc thực hiện theo quy trình cụ thể, khoa học, thiết thực và hiệu quả. Vì vậy, để khắc phục những hạn chế, bất cập trong việc thực hiện tổng kết thực tiễn hướng đến việc xây dựng Trường Chính trị chuẩn trong thời gian tới, nhằm thay đổi cách làm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động này, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần quan tâm một số vấn đề sau:

Một là, nắm bắt kịp thời, tranh thủ quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo của Thường trực Tỉnh ủy, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, giúp việc của Tỉnh ủy để kịp thời, chủ động nắm các nội dung cần tổng kết thực tiễn gắn với chuyên môn giảng dạy, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và năng lực thực tiễn của giảng viên để đề xuất các nội dung có liên quan và cùng tham gia thực hiện tổng kết. Chủ động nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của tỉnh ủy, nghị quyết, đề án của tỉnh và hoạt động liên quan trong

từng giai đoạn để kịp thời đề xuất nội dung tổng kết sát với yêu cầu nhiệm vụ và thời gian thực hiện.

Hai là, cần có chủ trương, kế hoạch định hướng nội dung tổng kết trong từng giai đoạn cụ thể với nội dung cụ thể cho từng khoa, phòng trên cơ sở yêu cầu của cấp trên hoặc xuất phát từ đề xuất của các khoa, phòng và giảng viên. Hàng năm có kế hoạch và đưa vào nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo sự phân công cụ thể, rõ ràng và xác định rõ trách nhiệm thực hiện.

Ba là, xây dựng quy định cụ thể gắn sản phẩm tổng kết thực tiễn là một công trình khoa học, được đánh giá xếp loại cụ thể, rõ ràng, vì vậy phải có tiêu chí cụ thể cho từng sản phẩm.

Bốn là, thay đổi cách thức giảng dạy và đánh giá học viên và giảng viên hướng đến thực tiễn, gắn với địa phương:

Đa dạng hóa các hình thức tổng kết thực tiễn thông qua việc thi, kiểm tra của các lớp trung cấp lý luận chính trị: Đề thi theo hướng đặt ra vấn đề địa phương yêu cầu giải pháp cụ thể để học viên viết, qua đó đánh giá được mức độ thực hiện các nội dung thông qua nhận thức và thực tế hoạt động của học viên. Điều này giúp cho giảng viên đánh giá được khả năng tư duy, vận dụng sự sáng tạo, đồng thời giúp cho giảng viên “tranh thủ” được những nội dung trình bày của học viên gợi mở vấn đề để có định hướng nghiên cứu phù hợp.

Đặt những vấn đề thực tiễn thực hiện qua việc thảo luận các vấn đề trên lớp, từ đó, vừa giúp cho học viên nhìn nhận đánh giá kiến thức của mình qua thực tế triển khai và tham gia đóng góp.

Gắn việc đi nghiên cứu thực tế của



giảng viên và học viên với những nội dung và chủ đề nghiên cứu một cách bài bản, có hệ thống và chủ động ngay từ đầu năm phù hợp với hoạt động của từng khoa, phòng thông qua các vấn đề cụ thể, chẳng hạn như để thực hiện Nghị quyết của tỉnh ủy về phát triển du lịch Tây Ninh cần nghiên cứu thực tế các mô hình du lịch của các địa phương, từ đó liên hệ việc thực tiễn du lịch Tây Ninh và gợi mở vấn đề gì? Hay việc thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh qua đi nghiên cứu

thực tế trong và ngoài tỉnh cần nắm bắt thông tin các mô hình hay của các địa phương trong việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh. Hoặc những nội dung tinh quan tâm ban hành các nghị quyết cụ thể về chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến 2030, qua việc đi nghiên cứu thực tế của học viên và giảng viên trong và ngoài tỉnh để gợi mở những định hướng nghiên cứu giúp tìm ra “cái mới” cho địa phương.

Năm là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cần kiến nghị Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức các khóa

bồi dưỡng ngắn hạn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên các Trường Chính trị về tổng kết thực tiễn như cách xác định vấn đề, định hướng lựa chọn nội dung và gợi mở những phương pháp thực hiện phù hợp ■

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Thị Huệ
GV Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Hệ thống tư tưởng triết học Hồ Chí Minh rất toàn diện, sâu sắc, triệt để và logic được thể hiện trong nhiều bài viết của Người. Hệ thống tư tưởng triết học của Hồ Chí Minh vừa mang sắc thái thâm thúy của triết học phương Đông, trước hết là những tư tưởng và triết lý Việt Nam, lại vừa có tính duy lý, khúc triết, hiện đại của triết học phương Tây. Đặc điểm ấy thể hiện rõ nét trong tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về đời sống xã hội và sự vận động phát triển của xã hội.

Từ khóa: Triết học Hồ Chí Minh; sự vận động phát triển của xã hội; phương pháp luận duy vật biện chứng Hồ Chí Minh

1. Khái niệm tư tưởng triết học Hồ Chí Minh

Triết học Hồ Chí Minh là hệ thống những quan niệm, quan điểm chung rất sâu sắc của Người về thế giới quan, về nhân sinh quan, đồng thời với những quan niệm, quan điểm về phương pháp luận và phương pháp hoạt động cụ thể của con người; là một trường phái triết học mới thuộc dòng triết học Mác - Lênin trong thời đại mới sau V.I.Lênin, được hình thành trên cơ sở kế thừa, vận dụng sáng tạo tinh hoa triết học của nhân loại, mà chủ yếu là triết học Mác - Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở Việt Nam và trên thế giới. Trên cơ sở đó mà nhiều tư tưởng triết học mới của Người được bổ sung, phát triển, phản ánh chân thực và đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn cách mạng đương thời.

2. Nội dung cơ bản của tư tưởng triết học Hồ Chí Minh

Một là, thế giới quan duy vật khoa học - thế giới quan duy vật biện chứng Hồ Chí Minh

Thế giới quan Hồ Chí Minh là thế giới quan duy vật biện chứng triệt để, xoay quanh việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học để khẳng định lập trường duy vật biện chứng của Người. Ở nhiều bài viết của Hồ Chí Minh đều cho thấy trong mọi hoạt động Người luôn yêu cầu phải xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan.

Là nhà duy vật biện chứng, Hồ Chí Minh không bao giờ tuyệt đối hóa vai trò quyết định của vật chất đối với ý thức, Người luôn coi trọng tính năng

động chủ quan của ý thức tác động trở lại vật chất. Người nói: “Chúng ta đem tinh thần mà chiến thắng vật chất, chúng ta vì nước, vì dân mà chịu khổ, một cái khổ đấy có giá trị, thì vật chất càng khổ tinh thần càng sướng”¹. Người cũng luôn kiên quyết chống bệnh chủ quan duy ý chí. Trong việc xác định mục tiêu, phương hướng, đường lối, luật pháp, chính sách cũng như khi xây dựng kế hoạch và công tác tổ chức thực hiện của Đảng và Nhà nước, Người luôn nhắc nhở cán bộ phải biết xuất phát từ hiện thực khách quan, từ yêu cầu của thực tiễn cách mạng và nguyện vọng, lợi ích của nhân dân. Người chỉ rõ: “Nếu không như vậy, nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng chủ quan của mình rồi đem cột vào cho quần chúng, thì chẳng khác gì “khoét chân cho vừa giày”... Ai cũng đóng giày theo chân. Không ai đóng chân theo giày”². Triết lý của Người không cầu kỳ mà dễ hiểu, dễ làm gắn bó với đời sống thường nhật của mọi người. v.v.

Hai là, phương pháp luận khoa học - phương pháp biện chứng duy vật.

Phương pháp luận Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển trên cơ sở tích hợp, vận dụng tinh hoa của nhân loại về phương pháp và phương pháp luận, đồng thời kết hợp với tổng kết thực tiễn cách mạng mà Người xây dựng được một hệ thống phương pháp luận riêng có của mình. Phương pháp luận của Người đã hướng dẫn cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta sáng tạo ra nhiều phương pháp cách mạng mới hiếm thấy trong lịch sử. Đây là

một yếu tố quyết định đưa cách mạng Việt Nam tới thành công ngày càng to lớn hơn.

Trong hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh chú trọng đến các quy luật vận động và phát triển của sự vật, của xã hội: quy luật lượng đổi dẫn đến chất đổi khi vượt qua độ và chất đổi lại mở ra một độ tồn tại phát triển mới kế tiếp nhau; quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập (quy luật mâu thuẫn); quy luật phủ định biện chứng; quy luật về con đường biện chứng của quá trình nhận thức chân lý; quy luật thống nhất lý luận với thực tiễn; quy luật nhân quả; quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng và sự tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng; quy luật hình thành giai cấp và đấu tranh giai cấp; v.v.

Từ những quy luật ấy, Hồ Chí Minh xây dựng hệ thống những nguyên tắc chung như: khách quan, toàn diện, phát triển, lịch sử cụ thể, thống nhất lý luận với thực tiễn và nổi bật chất Hồ Chí Minh nhất là phương pháp “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”³ của Người. Người chỉ rõ: “Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì phải linh hoạt”⁴. Trên cơ sở đó hình thành một phương pháp biện chứng duy vật riêng có Hồ Chí Minh, kết thành chất Hồ Chí Minh, nghệ thuật Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng.

Phương pháp luận Hồ Chí Minh rất gần gũi với hiểu biết, lý luận và thực

¹ Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, HN, t. 5, tr. 176

² Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, HN, t. 5, tr. 288

³ Võ Nguyên Giáp: Những chặng đường lịch sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 457.

⁴ Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, HN, t. 5, tr. 557.

hành của dân, của Đảng. Do đó, nó ăn sâu, bám rễ trong nhận thức, lý luận và thực hành của dân, của Đảng nên nó có giá trị dẫn dắt, soi đường cho Đảng, cho dân.

Ba là, tư tưởng triết học Hồ Chí Minh về đời sống xã hội và sự vận động phát triển của xã hội.

Hồ Chí Minh đã khái quát về sự sinh tồn, phát triển của con người và xã hội loài người trong thời đại mới trên lập trường của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin về phương thức sản xuất vào điều kiện cụ thể Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định rằng: Phát triển sản xuất của cải vật chất là nền tảng để phát triển toàn bộ đời sống xã hội. Vai trò ấy chỉ được phát huy khi nó vận động theo đúng quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Ở vùng tự do trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, căn cứ vào tính chất lạc hậu và trình độ phát triển không đều của lực lượng sản xuất, Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng quan hệ sản xuất với nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất ứng với 5 thành phần kinh tế: “Kinh tế địa chủ phong kiến. Kinh tế quốc doanh. Kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ. Kinh tế tư bản của tư nhân. Kinh tế tư bản quốc gia.”⁵

Về lực lượng sản xuất, Hồ Chí Minh khái quát, yếu tố hàng đầu của sức sản xuất là người lao động gắn liền với tư liệu sản xuất trong tất cả các ngành sản xuất vật chất của nền kinh tế quốc dân. Lực lượng sản xuất chỉ phát triển khi trình độ, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm sản xuất của người lao động cùng với tính năng của tư liệu sản xuất ngày thuận tiện, càng cao và hiện đại. Đáp ứng được yêu cầu đó chỉ có thể là phát triển một nền khoa học và kỹ thuật ngày càng tiên tiến.

Cùng với tư tưởng về xây dựng và phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã quan tâm đặc biệt đến xây dựng, củng cố và phát triển kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa với đầy đủ các bộ phận cấu thành của nó là: ý thức chính trị mới;



Ảnh minh họa từ internet

Ý thức pháp quyền; Các hình thái ý thức xã hội và các thiết chế xã hội của nó như: Nền đạo đức mới, nền văn hóa - văn nghệ mới, nền khoa học mới, nền giáo dục mới và tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của nhân dân.v.v.

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng để xóa bỏ chế độ áp bức bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp ở nước ta tất yếu phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công. Công việc đầu tiên mà Người tiến hành là xây dựng ở trong lòng xã hội cũ trước một số nhân tố chính trị của kiến trúc thượng tầng mới như Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân.v.v.. để có người lãnh đạo, tổ chức tuyên truyền giác ngộ quần chúng nhân, tổ chức thống nhất và phát triển lực lượng cách mạng...tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng, ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, mở đường cho quá trình hoàn thiện kiến trúc thượng tầng của chế độ xã hội mới. Với những sáng tạo này, Hồ Chí Minh là người duy nhất trên thế giới đã bổ sung thêm vào kho tàng lý luận Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp và đấu tranh giai

cấp, về kết hợp phát triển tuần tự với nhảy vọt, tiến hóa với cách mạng... ở thời đại mới. Theo Người, lịch sử phát triển của xã hội loài người là một quá trình lịch sử - tự nhiên qua các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp lên cao: Cộng sản nguyên thủy - Chiếm hữu nô lệ - Phong kiến - Tư bản - Cộng sản chủ nghĩa.

Trong những tư tưởng triết học cơ bản của mình về đời sống xã hội và quá trình vận động, phát triển tiến bộ xã hội, Hồ Chí Minh đã phân tích sâu sắc toàn diện về một hình thái kinh tế - xã hội Việt Nam đang trong trạng thái quá độ vận động từ một hình thái kinh tế - xã hội đặc thù thuộc địa nửa phong kiến lên một hình thái kinh tế - xã hội cao xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, có thể thấy, triết học Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển trong thời đại mới là sự kết tinh và vận dụng sáng tạo trí tuệ triết học của nhân loại ở cả trong nước cũng như trên thế giới, chủ đạo là triết học Mác - Lênin.

3. Vai trò của tư tưởng triết học Hồ Chí Minh

Triết học Hồ Chí Minh kiên định lập trường duy vật biện chứng. Rất coi trọng thực tế và thực tiễn, coi trọng kinh nghiệm nhưng không mắc bệnh

⁵ Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, HN, t. 5, tr. 266.

thực dụng và bệnh khinh nghiệm. Kiên định lập trường duy vật, nhưng biết phát huy tính năng động của ý thức, biết tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của người khác. Vận dụng sáng tạo sức mạnh của ý chí cá nhân và của cộng đồng để thực hiện thành công những nhiệm vụ cách mạng trên cơ sở vận dụng đúng đắn các quy luật phù hợp với hoàn cảnh, thời cuộc.

Đề cao, coi trọng và phát triển lý luận, nhưng không mắc bệnh giáo điều, tự biện. Biết làm chủ và vận dụng sáng tạo lý luận, trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của thực tiễn vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở trong nước cũng như trên thế giới, để chỉ đạo hoạt động thực tiễn, thực hành. Người viết:

“Thực hành sinh ra hiểu biết

Hiểu biết tiến lên lý luận

Lý luận lãnh đạo thực hành”⁶

Những quan điểm cơ bản ấy thể hiện rõ tính nhất quán và rất kiên định về nguyên tắc thống nhất lý luận với thực tiễn và con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý.

Triết học Hồ Chí Minh không những

là khoa học về các quy luật của tự nhiên và xã hội, mà còn là sự vận dụng sáng tạo những quy luật ấy để trên đó phát hiện ra những vấn đề mới, hướng đi mới của cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam và trên thế giới trong thời đại mới. Chẳng hạn như: Muốn giải phóng dân tộc triệt để không có con đường nào khác cách mạng vô sản; Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa có thể giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở các nước chính quốc và hơn thế nữa còn có thể giúp cách mạng vô sản ở chính quốc mau giành thắng lợi; Về xây dựng nền đạo đức mới và nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa.v.v...Thắng lợi vẻ vang của cách mạng nước ta có được là nhờ tuân theo những quy luật ấy của Hồ Chí Minh...

Quý trọng truyền thống nhưng không nệ cổ, bảo thủ. Cố gắng nắm bắt cái mới hợp quy luật và quyết tâm đổi mới. Tích hợp truyền thống để phát triển, hướng tới hiện tại và tương lai. Tính khoa học ấy của triết học Hồ Chí Minh được thể hiện rõ ở những dự

báo, dự đoán chính xác những sự biến sẽ diễn ra ở tương lai góp phần quan trọng cho việc đề xuất những vấn đề chiến lược của cách mạng nước ta và trên thế giới.

Ngày nay, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tình hình trong nước và quốc tế đã có nhiều thay đổi lớn. Nhưng tính cách mạng và những giá trị lớn lao của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, trong đó có tư tưởng triết học của Người nói riêng, vẫn đang soi sáng cho cách mạng nước ta.

Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng triết học Hồ Chí Minh, trong bối cảnh lịch sử mới, toàn Đảng và Nhà nước ta cùng toàn dân Việt Nam đang từng bước tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội với mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Đây là những minh chứng cho tính khoa học, đúng đắn và biểu hiện sinh động giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc của tư tưởng triết học Hồ Chí Minh ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, HN, t. 5, tr. 176
2. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, HN, t. 5, tr. 288
3. Võ Nguyên Giáp: Những chặng đường lịch sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 457.
4. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, HN, t. 5, tr. 557.
5. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, HN, t. 5, tr. 266.
6. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, t. 7, Tr. 121.

⁶ Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, t. 7, Tr. 121.

CHIẾN THẮNG 30/4 - CHIẾN THẮNG HÀO HÙNG CỦA DÂN TỘC

Tóm tắt: Kỷ niệm 49 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2024) là dịp để chúng ta tự hào khẳng định Chiến thắng 30/4 mãi mãi đi vào lịch sử, khẳng định tâm vóc vĩ đại và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Nó thể hiện ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và khát vọng hoà bình của dân tộc Việt Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Với ý chí kiên cường, bất khuất, quân dân cả nước đã đánh thắng các chiến lược chiến tranh hiện đại nhất của kẻ thù, lập nên chiến thắng hào hùng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mang lại niềm vui trọn vẹn cho cả dân tộc Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý, quý trọng độc lập, tự do trên thế giới. Chiến thắng 30/4-Chiến thắng hào hùng của dân tộc.

Từ khóa: Chiến thắng 30/4, hào hùng, dân tộc

ThS. Mai Tuấn Kiệt

PTK Khoa Nhà nước và pháp luật

Thắng lợi vĩ đại của chiến thắng 30/4 là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó, nhân tố quyết định thắng lợi quan trọng nhất là sự lãnh đạo của Đảng. Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, giá trị truyền thống dân tộc và kinh nghiệm thực tiễn thế giới vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà đỉnh cao là đại thắng mùa Xuân năm 1975. Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ IV của Đảng (tháng 12/1976) đã khẳng định: *“Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả tổng hợp của một loạt nhân tố tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Nguồn gốc của mọi nhân tố ấy chính là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta”,* mà *“trước hết là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo của Đảng”*. Đây là những bài học quý báu về sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình, sáng suốt của Đảng trong những giai đoạn quyết định của cách mạng. Đó là:

Đảng ta đánh giá đúng tình hình, nắm vững thời cơ, hạ quyết tâm giải phóng trọn vẹn miền Nam.

Hiệp định Paris về *“Chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam”* ký ngày 27/1/1973 buộc đế quốc Mỹ phải đơn phương rút quân khỏi nước ta. Nhưng với bản chất xâm lược, chúng tiếp tục tăng cường viện trợ cho ngụy quyền nhằm kéo dài chiến tranh theo kiểu *“Việt Nam hoá”*. Với ý đồ thâm độc, đế quốc Mỹ đã ráo riết thực hiện chủ trương



Ảnh minh họa từ internet

“hiện đại và tinh nhuệ hoá” ngụy quân, tăng cường chi viện quân sự khối lượng lớn và xúi giục quân ngụy vi phạm Hiệp định Paris một cách trắng trợn, gây cho chúng ta rất nhiều khó khăn trong thực thi Hiệp định và bảo toàn vùng giải phóng. Bên cạnh đó, một số cấp ủy, địa phương do biểu hiện mơ hồ, ảo tưởng, trông chờ *“thiện chí”* thi hành Hiệp định Paris của phía đối phương, dẫn tới thiếu cảnh giác, dễ dãi mở rộng dần chiếm nhiều vùng giải phóng. Để khắc phục tình hình, tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III đã kịp thời ban hành Nghị quyết về *“Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới”*. Nghị quyết khẳng định con đường của cách mạng miền Nam là con

đường bạo lực cách mạng. Bất kỳ trong tình huống nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 (khóa III) chỉ rõ: *“Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối kế hoạch tiến công và chỉ huy linh động để đưa cách mạng miền Nam tiến lên”*. Quán triệt quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương và các cấp ủy Đảng ở miền Nam đã nhất quán phương châm: *“Con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng, tư tưởng chiến lược vẫn là tư tưởng tiến công, tuyệt đối không thể mơ hồ, ảo tưởng. Phương hướng hành động của toàn Đảng, toàn*



Ảnh minh họa từ internet

dân, toàn quân ta là phải ra sức nhanh chóng tạo thế mới, quyết tiến lên giành thắng lợi cuối cùng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”.

Với nhận thức đúng âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, với ý chí và khát vọng độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, với quyết tâm “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, Nghị quyết 21 của Ban Chấp hành Trung ương khóa III đã chỉ ra cho cách mạng miền Nam một hướng đi chính xác, tạo cơ sở lý luận, thực tiễn cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Đảng ta đánh giá, so sánh lực lượng đúng đắn, hạ quyết tâm chiến lược chính xác, kịp thời.

Từ ngày 30/9 đến 8/10/1974, Hội nghị Bộ Chính trị khóa III và Quân ủy Trung ương họp, đã đánh giá bước ngoặt căn

bản trong so sánh lực lượng giữa ta và địch đã hoàn toàn có lợi cho ta. Ta đã thúc đẩy thời cơ chiến lược chín muồi, đã tạo nên yếu tố chiến lược quan trọng để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Trên cơ sở đó Hội nghị hạ quyết tâm lịch sử hoàn thành giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976... nhất trí duyệt kế hoạch chiến lược cơ bản dự thảo lần thứ VII do Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị và nhấn mạnh thực hiện kế hoạch cơ bản năm 1975-1976 nhưng phải ra sức chuẩn bị về mọi mặt để khi thời cơ lịch sử đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức tập trung lực lượng của cả nước giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975. Trước diễn biến mau lẹ của tình hình chiến trường miền Nam, Hội nghị Bộ Chính trị cuối tháng 12/1974 đã bổ sung và hoàn chỉnh quyết tâm chiến lược, kế

hoạch chiến lược giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Với quyết tâm chiến lược đúng đắn, chính xác, kịp thời, việc tổ chức thực hiện chiến lược của ta ngay từ đầu đã ở thế chủ động, nên có điều kiện đánh địch theo ý ta, làm xuất hiện thời cơ và nhanh chóng chớp thời cơ chiến lược, dẫn lên đánh đòn quyết định để giành thắng lợi hoàn toàn.

Ngày 25/3/1975, Bộ Chính trị đã họp, nhận định thời cơ chiến lược lớn đã tới. Trong suốt 20 năm chống Mỹ, cứu nước chưa bao giờ thuận lợi như lúc này; do đó, cần nắm vững thời cơ chiến lược mới, tranh thủ thời gian cao độ, nhanh chóng tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu, hành động táo bạo bất ngờ, làm cho địch không dự kiến kịp và không kịp trở tay. Ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy Trung ương đã có

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

cuộc họp quan trọng thông qua kế hoạch tiến công giải phóng Sài Gòn- Gia Định và toàn miền Nam, với phương châm “*thần tốc, táo bạo, bất ngờ*”.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 bắt đầu từ ngày 4/3 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30/4/1975. Qua gần hai tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị và quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, thu non sông về một mối, kết thúc 21 năm cuộc kháng chiến thần thánh chống đế quốc Mỹ xâm lược

Vào lúc 11h30 ngày 30/4/1975, lá cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã tung bay trên nóc Dinh Độc Lập - sào huyệt cuối cùng của ngụy quyền Sài Gòn, đánh dấu thời khắc lịch sử kết thúc 21 năm thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, kết thúc thắng lợi 30 năm trường kỳ gian khổ đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Chiến thắng ngày 30/4/1975 được xem là thành quả vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng của dân tộc ta, giải phóng xã hội mà đứng đầu là Đảng ta và lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo, là một trang sử vô cùng hào hùng, chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước đã kéo dài hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc Việt Nam. Quân dân ta đã đánh thắng một kẻ thù lớn mạnh bậc nhất và hung hãn

nhất của loài người tiến bộ, kết thúc một cách oanh liệt trong cuộc chiến đấu hơn 30 năm để giành lại độc lập tự do, thống nhất cho Tổ quốc và đặt dấu chấm dứt ách thống trị trong hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta.

Chiến thắng 30/4/1975 là kết quả từ sự đấu tranh, hy sinh, kiên gan bền bỉ suốt 30 năm của nhiều thế hệ người Việt Nam. Đó cũng là kết quả từ sức mạnh tổng hợp xuất phát từ khối đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, đặt dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chiến thắng này cũng xuất phát từ tinh thần khát khao độc lập, tự do, khát khao hòa bình thống nhất Tổ quốc của toàn thể dân tộc Việt Nam. Vì vậy, chiến thắng 30-4 là vô cùng to lớn, vừa mang ý nghĩa lịch sử, vừa mang tầm thời đại; thể hiện rõ bản lĩnh, ý chí của người Việt Nam, không bao giờ khuất phục trước mọi kẻ thù xâm lược.

Chiến thắng 30/4/1975 là một thắng lợi tiêu biểu cho các lực lượng cách mạng trên thế giới này, góp phần thúc đẩy và cổ vũ cho các cuộc đấu tranh của nhân dân trên toàn thế giới vì mục tiêu độc lập cho dân tộc, bảo vệ nền hòa bình, dân chủ và tiến bộ của xã hội. Bên cạnh đó còn cổ vũ và động viên các dân tộc còn đang trong công cuộc giải phóng dân tộc, chống bọn chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn cầu. Đại thắng mùa xuân năm 1975 này cũng đã chứng minh cho trí tuệ và tài thao lược của Đảng ta, của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công cuộc

lãnh đạo chiến tranh cách mạng, đồng thời chứng minh tinh thần quật khởi của dân tộc Việt Nam trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi, hào hùng nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc. Đã 49 năm qua đi nhưng chiến thắng 30/4/1975 là chiến thắng hào hùng của dân tộc, tinh thần của chiến thắng vẫn tỏa sáng, phát huy giá trị trong thời đại ngày nay. Kỷ niệm 49 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc. Đồng thời phát huy tinh thần và hào khí của Đại thắng mùa Xuân 1975 để đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đi vào cuộc sống, phấn đấu xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, cường thịnh, thực hiện thắng lợi mục tiêu cao cả của Đảng: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội ■

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - THẮNG LỢI VĨ ĐẠI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Th.S Phạm Thị Cẩm Lại

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Cách đây 70 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt Nam đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Đây là thắng lợi to lớn nhất của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến trường kỳ bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng Tháng Tám; là thành quả của cuộc chiến đấu gian khổ và anh dũng của quân và dân ta trên khắp mọi miền Tổ quốc. Chiến thắng này còn là biểu tượng của ý chí độc lập dân tộc, chống áp bức dân tộc, chống chế độ thuộc địa, chống chủ nghĩa thực dân với quyết tâm “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”; là tấm gương sáng ngời cho các dân tộc yêu chuộng hòa bình, chống chiến tranh xâm lược.

Từ khóa: Điện Biên Phủ; thắng lợi vĩ đại; mốc son lịch sử.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm bảo vệ nền độc lập mới giành được. Bên cạnh những thuận lợi, đất nước ta phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách, đặc biệt là “nạn đói”, “nạn đốt” và sự chống phá của các thế lực thù địch- thực dân Pháp tìm mọi cách tiêu diệt chính quyền cách mạng non trẻ, dã tâm nhanh chóng xâm chiếm nước ta một lần nữa. Ngày 23-9-1945, được quân Anh giúp sức, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Đảng và Chính phủ đã thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp hòa hoãn, nhân nhượng có nguyên tắc với kẻ thù để bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Nhưng “*chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa*”⁷. Đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, cổ vũ tinh thần yêu nước của cả dân tộc nhất tề đứng lên chống thực dân Pháp với quyết tâm “*Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”⁸. Thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta liên tiếp giành nhiều thắng lợi quan trọng trong các



Ảnh minh họa từ internet

chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông năm 1947, Biên giới năm 1950, Hòa Bình năm 1951- 1952... làm cho cục diện chiến tranh ngày càng chuyển biến có lợi cho ta, vùng giải phóng được mở rộng, chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, lực lượng vũ trang cách mạng trưởng thành nhanh chóng.

Qua 8 năm kháng chiến, tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch đã có thay đổi lớn. Về phía ta, vùng tự do được mở rộng, vùng tạm chiếm của địch bị thu hẹp. Tại Nam Bộ, các căn cứ địa kháng chiến được xây dựng. Lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân của ta lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Lực lượng cơ động chiến lược của ta hơn hẳn lực lượng cơ động chiến lược của địch. Về phía

địch, sau 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp bị tổn thất nặng nề, ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn. Lực lượng của Pháp bị suy yếu, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, hậu phương xa lại không lấy được người và của tại chỗ, nội bộ lục đục, nhân dân Pháp phản đối chiến tranh.

Để cứu vãn tình thế, thực dân Pháp cử Đại tướng H.Nava sang Đông Dương và lập ra Kế hoạch Nava gồm có hai bước: *Một là*, phòng ngự và tránh giao chiến với quân đội Việt Nam ở Bắc Bộ trong Đông Xuân 1953-1954, tiến công ở Trung Bộ và Nam Bộ, mở rộng nguy quân để xây dựng các lực lượng cơ động mạnh ở Bắc Bộ. *Hai là*, Thu Đông 1954 tiến công miền Bắc, tạo ra một cục diện

^{7,8} Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.534

quân sự có lợi cho thực dân Pháp đề đưa ra một giải pháp chính trị, buộc ta phải đàm phán với chúng. Kế hoạch này được thực hiện trong 18 tháng. Thực hiện kế hoạch, Pháp đã tăng cường cho quân viễn chinh, tập trung khôi phục chủ lực cơ động mạnh tại Đồng bằng Bắc Bộ hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ giành thế chủ động chiến lược, chuyển bại thành thắng trên chiến trường.

Tháng 9-1953, Hội nghị Bộ Chính trị đã họp và tập trung thảo luận để tìm ra quyết sách, nhằm phân tán lực lượng cơ động của địch đang tập trung ở đồng bằng, chọn hướng chiến lược mà địch sơ hở và thuận lợi cho ta. Trên cơ sở phân tích cục diện chiến trường Việt Nam biến đổi có lợi cho ta về nhiều mặt, Bộ Chính trị chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954, với phương châm tác chiến là: “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”.

Sau khi thất bại liên tiếp trên chiến trường Việt Nam, đặc biệt khi kế hoạch Nava bị phá sản từng bước, địch chọn Điện Biên Phủ để làm khâu chính của kế hoạch Nava, xây dựng thành cứ điểm mạnh nhất, coi đây là pháo đài bất khả chiến bại. Địch đã xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ gồm 49 cứ điểm. Với lực lượng đông, hỏa lực mạnh, hệ thống công sự vật cản được xây dựng vững chắc, hoàn chỉnh và tận dụng được lợi thế của địa hình, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là hệ thống phòng ngự mạnh nhất Đông Dương lúc bấy giờ. Bộ chỉ huy Pháp coi Điện Biên Phủ là “một cứ điểm đáng sợ”, “một pháo đài bất khả xâm phạm” và tin chắc “sẽ gây cho Việt Minh một thất bại nghiêm trọng”. Điện Biên Phủ đã trở thành trung tâm của kế hoạch Nava và điểm quyết chiến chiến lược trên chiến trường Đông Dương.

Nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp, trên cơ sở phân tích, đánh giá sâu sắc tình hình thế giới, trong nước, ngày 6 tháng 12 năm 1953, Bộ Chính trị họp quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và thông qua phương án tác chiến “Đánh nhanh, giải quyết nhanh” và giao cho

Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Chiến dịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo, đây là chiến dịch có ý nghĩa quân sự, chính trị, ngoại giao rất quan trọng; phải đánh thắng; chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo, quyết tâm chiến lược đó, quân và dân ta đã khẩn trương chuẩn bị tốt mọi mặt và bước vào trận quyết chiến chiến lược bằng khát vọng độc lập dân tộc cháy bỏng cùng ý chí quyết chiến, quyết thắng cao độ.

Tuy nhiên, từ thực tiễn chiến trường, đánh giá tương quan lực lượng của hai bên cho trận quyết chiến chiến lược này và quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch, đứng đầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đưa ra quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời cầm quân của mình đó là dừng trận đánh, kéo pháo ra, chuyển phương án từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” để có thêm thời gian chuẩn bị lực lượng, cách đánh, đảm bảo hậu cần, chắc thắng. Đây là một quyết định sáng suốt, thể hiện tài thao lược quân sự, phù hợp với thực tế diễn biến chiến dịch và chính là một trong những yếu tố mang tính quyết định đến thắng lợi cuối cùng.

Trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đã diễn ra 3 đợt:

- Đợt 1: Từ ngày 13/3 đến 17/3/1954, quân ta đã mưu trí, dũng cảm tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ cửa ngõ phía Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

- Đợt 2: Từ ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm, thắt chặt vòng vây, chia cắt và liên tục tiến công, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm. Sau đợt tấn công thứ 2 khu trung tâm Điện Biên Phủ đã nằm trong tầm bắn các loại súng của ta, quân địch rơi vào tình trạng bị động, mất tinh thần cao độ.

- Đợt 3: Từ ngày 01/5 đến ngày

07/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm còn lại ở phía Đông và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, bắt sống toàn bộ Bộ tham mưu địch. Chiến dịch hoàn toàn thắng lợi.

Trải qua 55 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không núng, chí không sờn”, quân và dân ta đã đập tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống hơn 16.000 tên, bắn rơi 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, đạn dược, quân trang quân dụng... của địch. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953- 1954 với đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ là một trận quyết chiến chiến lược, một trận tiêu diệt điển hình nhất, giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, xoay chuyển cục diện chiến tranh, buộc Pháp ký hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Đã 70 năm trôi qua, thời gian càng lùi xa, chúng ta càng thấy rõ hơn, sâu sắc hơn tầm vóc và ý nghĩa thời đại của chiến thắng Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến thần thánh của Nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược; đã giải phóng hoàn toàn miền Bắc nước ta, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của thực dân Pháp gần một thế kỷ trên đất nước ta và trên cả ba nước Đông Dương. Chiến thắng vĩ đại ấy đã mở đường cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc, đánh dấu một bước phát triển mới của phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Trong bài viết “Nhân ngày kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống đáy và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”⁹. Thắng lợi to lớn đó đã quyết định vận mệnh của dân tộc Việt Nam và từ đó đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi của

⁹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.319

thế kỷ XX. “Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và anh dũng của nhân dân cả nước chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ cũng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác- Lênin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công”¹⁰.

70 năm, kể từ khi trận Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp toàn thắng, nhìn lại chúng ta thấy có nhiều nguyên nhân to lớn, nhiều bài học cho đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị, nhưng to lớn nhất, bao trùm nhất và xuyên suốt nhất vẫn là đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân,

toàn dân, toàn diện do Đảng và Bác Hồ lãnh đạo; là biểu hiện đặc sắc của nghệ thuật chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân, cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc; là ý chí quyết đánh, dám đánh và quyết tâm đánh thắng kẻ thù với tất cả sự mưu trí, lòng dũng cảm và tinh thần chủ động, sáng tạo; là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hậu phương và tiền tuyến, giữa quân sự và ngoại giao, tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng kẻ thù. Đây là một trong những chiến thắng vĩ đại nhất của dân tộc ta trong thế kỷ XX. Tinh thần của Chiến thắng vĩ đại này đã được quân và dân ta tiếp nối, phát huy cao độ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lập lên những chiến công hiển hách, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là mốc son chói lọi, là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam. Ý nghĩa và bài học lịch

sử của chiến thắng ấy vẫn luôn vang vọng và là động lực để tiếp thêm sức mạnh cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục đưa đất nước phát triển đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa ■

¹⁰ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 14, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.320

PHÁT HUY BÀI HỌC VỀ SỨC MẠNH KHỎI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Nhung
TSGV Khoa Nhà nước và Pháp luật

Tóm tắt: Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại vào tháng 5 năm 1954 là thắng lợi to lớn nhất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Dù đã 70 năm trôi qua nhưng những bài học từ chiến dịch Điện Biên Phủ, đặc biệt là bài học về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân vẫn còn nguyên giá trị sâu sắc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ đổi mới.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ; bài học kinh nghiệm; đại đoàn kết; xây dựng và phát triển đất nước.

Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” ngày 7/5/1954 được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, Chi Lăng hay Đống Đa của thế kỷ XX, đánh dấu sự thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi vĩ đại của Nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới” bởi vì từ đây chủ nghĩa thực dân cũ bắt đầu sụp đổ, tác động mạnh mẽ đến phong trào giải phóng các dân tộc bị áp bức trên thế giới, đặc biệt ở các nước thuộc địa Châu Phi.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp không chỉ là cuộc chiến của lòng yêu nước nồng nàn, của ý chí chiến đấu bất khuất, kiên cường mà còn là cuộc chiến phát huy những giá trị truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc được hun đúc qua các thời kỳ lịch sử. Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến đầy gian khổ với nhiều mất mát, nhưng với tinh thần sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh vì độc lập tự do của đất nước, cùng với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, chiến lược đông xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đã giành thắng lợi vô cùng vẻ vang.

Chiến thắng Điện Biên Phủ “là chiến thắng của đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; của đường lối kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện, biết đánh và biết thắng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại”¹¹.

Đã 70 năm trôi qua nhưng chiến thắng lịch sử đó vẫn mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam và hơn hết là để lại nhiều bài học quý giá đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước hiện nay. Trong đó, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng là một trong những bài học kinh nghiệm to lớn, sâu sắc nhất cần tiếp tục kế thừa và phát huy trong giai đoạn hiện nay.

Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, thế và lực của ta yếu hơn rất nhiều so với kẻ thù, nhưng càng về sau ta càng đánh càng mạnh, càng trưởng thành và từng bước giành thắng lợi trước quân địch đang bộc lộ những yếu điểm của kẻ xâm lược. Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”¹². Với tinh thần

quyết chiến quyết thắng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, quân và dân ta đã huy động lực lượng thực hiện nhiều chiến dịch lớn trước trận đánh quyết định Điện Biên Phủ. Cho đến cuộc tổng tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 -1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được huy động ở mức cao nhất. Khẩu hiệu “Tất cả cho mặt trận”, “Tất cả để chiến thắng” được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng cả ở vùng tự do cũng như ở nhiều vùng còn bị địch tạm chiếm, đoàn kết phối hợp chặt chẽ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Một lực lượng to lớn cả sức người lẫn sức của của nhân dân Việt Bắc, Tây Bắc, đồng bằng và Trung du Bắc Bộ, Liên khu Bốn đóng góp cho chiến dịch lịch sử. Hàng vạn người vượt qua muôn vàn khó khăn thiếu thốn, ngày đêm bạt rừng xẻ núi, mở hàng ngàn km đường giao thông cho bộ đội, giữ vững mạch máu giao thông quan trọng nhất của mặt trận. Nhờ làm tốt công tác dân vận, trong toàn bộ Chiến dịch, nhân dân ta đã đóng góp hàng vạn dân công chi viện, kéo pháo, vận chuyển hàng tấn vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm,... tiếp viện kịp thời cho chiến trường Điện Biên Phủ.

Đó là một nỗ lực phi thường thể hiện bản lĩnh của một dân tộc, một đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, đang phải tiến hành cuộc kháng chiến cứu nước trường kỳ đầy gian khổ, hy sinh. Truyền thống yêu nước kết hợp với tư tưởng đại đoàn kết trong thời đại

¹¹ Trích Dẫn văn của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại Lễ Mít tinh, diễu binh, diễu hành kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2014).

¹² Văn kiện lịch sử Đảng, tập VIII, Trường Nguyễn Ái Quốc xuất bản, H.1964, tr129.



Ảnh minh họa từ internet

Hồ Chí Minh đã được phát huy mạnh mẽ, không phân biệt già trẻ, gái trai, vùng miền, toàn dân tộc cùng chung sức, chung lòng ra trận, toàn dân đánh giặc: “*Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”¹³. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh cho chân lý: Trong thời đại ngày nay một nước nhỏ, kinh tế chậm phát triển, nếu có một đảng mác-xít chân chính lãnh đạo với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, phát huy thế trận lòng dân, được nhân dân thế giới đồng tình ủng hộ thì dù kẻ thù có lớn mạnh đến đâu cũng có thể đánh bại được mọi cuộc chiến tranh xâm lược, đe dọa nền hòa bình dân tộc.

Ngày nay, trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, tinh thần và bài học của Chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn luôn hiện diện. Toàn Đảng, toàn dân vẫn luôn đoàn kết, thống nhất,

nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh, quốc phòng, mở rộng quan hệ đối ngoại, củng cố vị thế của Việt Nam với cộng đồng quốc tế. Đảng ta vẫn tiếp tục nhấn mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sức mạnh và động lực to lớn của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng tiếp tục khẳng định mục tiêu của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là: “phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc,...”, thực hiện “Xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn

dân và thế trận an ninh nhân dân”.

Sau ngày đất nước thống nhất và thực hiện đổi mới toàn diện, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn: bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ gìn an ninh chính trị, an toàn xã hội; tập trung sử dụng mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, cải thiện chất lượng đời sống nhân dân; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên chính trường thế giới... Có thể thấy, thế và lực của đất nước ta đã lớn mạnh, nhưng bên cạnh những thuận lợi cơ bản, những kết quả tích cực đạt được vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, yếu kém trong bối cảnh toàn cầu hóa, những thách thức xuất phát từ diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường của tình hình chính trị thế giới và khu vực. Các thế lực thù địch tiếp tục gia tăng âm mưu “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy

¹³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQ, H.2000, t. 4, tr. 480.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

“tự diễn biến” để chống phá trên tất cả các lĩnh vực, trong đó các vấn đề về “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” đã và đang được chúng triệt để lợi dụng nhằm kích động tư tưởng ly khai, gây bạo loạn ở một số khu vực trọng điểm, hòng chống phá Đảng, Nhà nước và làm mất ổn định chính trị - xã hội đất nước.

Đứng trước sự biến đổi ngày càng sâu rộng, khó lường trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong nước và thế giới, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải không ngừng cảnh giác, tiếp tục phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh giai cấp công nhân – nông dân – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; tạo dựng thời cơ, vượt qua thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành mọi mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thể chế hóa, cụ thể hóa và quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đảng; thực hiện tốt, có hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Mọi chủ trương, chính sách lớn cần có sự đóng góp ý kiến, sự phản biện của người dân để đi đến sự nhất trí, đồng thuận, tạo nên sự tin tưởng, gắn bó chặt chẽ giữa Nhân dân với Đảng, chính quyền. Tiếp tục

xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Nâng cao tinh thần cảnh giác, kết hợp chặt chẽ công tác đối ngoại với công tác tuyên truyền trong quần chúng, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng và chính quyền phải vì lợi ích của Nhân dân; thường xuyên đối thoại, tiếp thu ý kiến, tin dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân; tôn vinh những đóng góp, công hiến của Nhân dân; đoàn kết các dân tộc anh em, đoàn kết giữa đồng bào trong nước với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài; chú trọng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng trên tuyến biên giới, vùng sâu, vùng xa, tạo thế trận quốc phòng - an ninh bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, xoá đói giảm nghèo, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc ở các địa bàn chiến lược.... Có như vậy mới giữ vững được lòng dân, tạo được sự tin tưởng của Nhân dân và giữ vững sự ổn định chính trị, làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc,

tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh, bền vững hơn trong những năm tiếp theo.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một bản anh hùng ca bất hủ bắt nguồn từ bản lĩnh và ý chí quyết chiến, quyết thắng của con người Việt Nam trong cách mạng giải phóng dân tộc; từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; từ tinh thần sáng tạo, độc lập, tự chủ và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc... Vận dụng đúng đắn và sáng tạo những bài học kinh nghiệm quý báu đó sẽ là nguồn sức mạnh cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập – NXB Chính trị quốc gia, H.2000, tập 4
2. Văn kiện lịch sử Đảng, tập VIII, Trường Nguyễn Ái Quốc xuất bản, H.1964.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021
4. Diễn văn của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang tại Lễ Mít tinh, diễu binh, diễu hành kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2014)

Ý NGHĨA LỊCH SỬ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5

ThS. Nguyễn Quốc Khánh
TSGV Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Ngày Quốc tế Lao động 1/5 là ngày biểu dương tình đoàn kết hữu nghị của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới cùng đấu tranh vì hòa bình, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đặc biệt đối với Việt Nam, ngày Quốc tế Lao động 1/5 càng có ý nghĩa khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4, là dịp cả nước cùng ôn lại truyền thống đấu tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Ý nghĩa, Quốc tế, Lao động

Ngay sau khi thành lập Quốc tế I năm 1864, C.Mác coi việc rút ngắn thời gian lao động là nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản. Tại Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế I họp tại Gieneve (Thụy Sĩ) vào tháng 9/1866, việc đấu tranh đòi ngày làm 8 giờ được coi là nhiệm vụ quan trọng. Khẩu hiệu ngày làm 8 giờ sớm xuất hiện ở một số nơi của nước Anh, nước có nền công nghiệp phát triển sớm nhất và dần lan sang các nước khác.

Do sự kiện công nhân, viên chức Anh di cư sang Mỹ, phong trào đòi làm việc 8 giờ phát triển mạnh ở nước Mỹ từ năm 1827, song song đó là sự phát triển của phong trào Công đoàn. Năm 1868, giới cầm quyền Mỹ buộc phải thông qua đạo luật ấn định ngày làm 8 giờ trong các cơ quan, xí nghiệp thuộc Chính phủ. Nhưng các xí nghiệp tư nhân vẫn giữ ngày làm việc từ 11 đến 12 giờ.

Năm 1884, tại thành phố công nghiệp lớn Chicago, Đại hội Liên đoàn Lao động Mỹ thông qua nghị quyết nêu rõ: Từ ngày 01/5/1886, ngày lao động của tất cả các công nhân sẽ là 8 giờ. Bởi vì ngày 1/5 là ngày bắt đầu một năm kế toán tại hầu hết các nhà máy, xí nghiệp ở Mỹ. Vào ngày này, hợp đồng mới giữa thợ và chủ sẽ được ký vì thế ông chủ có thể biết trước quyết định của công nhân mà không kiểm soát được.

Ngày 01/5/1886, do công nhân Mỹ cảm thấy không được đáp ứng yêu cầu đầy đủ nên đã tham gia bãi công nhằm gây áp lực buộc ông chủ tư bản đòi thực hiện yêu sách của mình. Đầu tiên là cuộc bãi công tại thành phố Chicago, khoảng 40 nghìn người không đến nhà máy, tổ chức mít tinh, biểu tình trên thành phố với biểu ngữ "Từ hôm nay

không người thợ nào làm việc quá 8 giờ một ngày! Phải thực hiện 8 giờ làm việc, 8 giờ nghỉ ngơi, 8 giờ vui chơi!" Cuộc đấu tranh lôi cuốn ngày càng đông người tham gia, tại các trung tâm công nghiệp khác trên nước Mỹ đã nổ ra 5.000 cuộc bãi công với 340 nghìn công nhân tham gia. Ở Washington, New York, Baltimore, Boston... hơn 125.000 công nhân giành được quyền ngày chỉ làm 8 giờ.

Cuộc biểu tình tại Chicago diễn ra ngày càng quyết liệt, nhà tư bản đui công nhân bãi công, thuê người làm ở các thành phố khác, thuê bọn khiêu khích và cảnh sát đàn áp, phá hoại cuộc đấu tranh của công nhân. Các xung đột xảy ra dữ dội khiến hàng trăm công nhân chết và bị thương, nhiều thủ lĩnh công đoàn bị bắt... Báo cáo của Liên đoàn Lao động Mỹ xác nhận chưa bao giờ trong lịch sử nước Mỹ lại có một cuộc nổi dậy mạnh mẽ, toàn diện trong quần chúng lao động đến như vậy.

Ngày 20/6/1889, Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế II do Ph.Ăngghen chủ trì đã họp và quyết định lấy ngày 1/5 hàng năm làm ngày biểu dương lực lượng và đấu tranh chung của tầng lớp vô sản các nước. Từ đó, ngày 1/5 trở thành Ngày Quốc tế Lao động, ngày đấu tranh của giai cấp công nhân, ngày nghỉ ngơi và biểu dương lực lượng, ngày hội của công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.

Năm 1920, được sự phê chuẩn của V.I.Lênin, Liên Xô là nước đầu tiên cho phép người lao động được nghỉ làm vào ngày Quốc tế Lao động 1/5. Sáng kiến này dần dần được nhiều nước khác trên thế giới tán thành và áp dụng.

Ngày 1/5 có ý nghĩa trọng đại đối với giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, ngày đoàn kết chống áp bức, bắt công, đòi quyền và

lợi ích chính đáng của người lao động. Ngày Quốc tế Lao động đã khẳng định sức mạnh của giai cấp công nhân quốc tế trong hành trình đấu tranh từ tự phát lên đấu tranh tự giác, từ đấu tranh kinh tế đến đấu tranh chính trị, giành quyền lực chính trị để tiến đến xây dựng một xã hội mới do người lao động làm chủ. Ngày Quốc tế Lao động 1/5 đã trở thành ngày kỷ niệm lịch sử đoàn kết đấu tranh của giai cấp cần lao trên toàn thế giới.

Ở Việt Nam sau khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời năm 1930, giai cấp công nhân Việt Nam đã lấy ngày 1/5 hàng năm làm ngày đỉnh cao của phong trào đấu tranh chống thực dân, đế quốc, giành độc lập - tự do - dân chủ, giành những quyền lợi kinh tế - xã hội. Thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám, việc kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5 phần nhiều phải tổ chức bí mật bằng hình thức treo cờ, rải truyền đơn. Năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp và Mặt trận dân chủ Đông Dương, ngày Quốc tế Lao động lần đầu tiên được tổ chức công khai tại Hà Nội, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đặc biệt, ngày 01/5/1938, một cuộc biểu tình lớn gồm hàng chục ngàn người đã diễn ra ở khu Đấu xảo Hà Nội với sự tham gia của 25 ngành, giới: thợ hỏa xa, thợ in, nông dân, phụ nữ, người cao tuổi, nhà văn, nhà báo... Đây là cuộc mít tinh lớn nhất trong thời kỳ vận động dân chủ (1936 - 1939), một cuộc biểu dương sức mạnh đoàn kết của nhân dân lao động do Đảng lãnh đạo, đánh dấu một bước trưởng thành vượt bậc về nghệ thuật tổ chức và lãnh đạo của Đảng ta.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, ngày 1/5 trở thành ngày hội lớn của giai cấp công

nhân và nhân dân lao động cả nước. Ngày 18/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 22-C/NV/CC về những ngày nghỉ Tết, kỷ niệm lịch sử và lễ tôn giáo; trong đó, công bố ngày 1/5 là một trong những ngày lễ chính thức và công nhân, lao động cả nước được nghỉ một ngày có hưởng lương. Ngày Quốc tế Lao động 1/5 trở thành một trong những ngày lễ chính thức hằng năm, là ngày hội lớn của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Ngày 01/5/1946, lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, Ngày Quốc tế Lao động 1/5 được tổ chức kỷ niệm mítting trọng thể tại Hà Nội, với sự tham dự của 20.000 nhân dân lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi nhân ngày 1/5: “Cùng toàn quốc đồng bào! Cùng anh chị em lao động! Ngày 1 tháng 5 là một ngày tết chung cho lao động cả các nước trên thế giới. Đó là một ý nghĩa đoàn kết rất sâu xa. Ở nước ta, lần này là lần đầu mà đồng bào ta, anh chị em lao động ta, được tự do đón tiếp ngày 1 tháng 5. Vậy nên nó có ý nghĩa đặc biệt sâu xa hơn nữa. Đối với chúng ta nó là một ngày để tỏ cho thế giới biết rằng ngày này chẳng những là ngày tết lao động, mà nó còn là ngày toàn dân đoàn kết. Đoàn kết để giữ vững tự do dân chủ. Đoàn kết để kiến thiết nước nhà. Đoàn kết để xây dựng một đời sống mới”¹⁴.

Ngày 01/5/2011, tại Lễ kỷ niệm 125 ngày Quốc tế Lao động 1/5, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã phát động “Tháng Công nhân”. Ngày 24/02/2012, Ban Bí thư Trung ương Đảng đồng ý

chủ trương lấy tháng 5 hằng năm là “Tháng Công nhân”, với mục tiêu chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức và người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; nhất là tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp để chăm lo xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước. “Tháng Công nhân” hằng năm trở thành ngày hội lớn của công nhân, viên chức và người lao động cả nước.

Trong “Tháng Công nhân”, cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội cả nước chú trọng xây dựng kế hoạch hành động nhằm xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, có trình độ chuyên môn, tay nghề, đáp ứng yêu cầu của công việc...; đồng thời, tuyên truyền, giáo dục, làm cho tổ chức và cá nhân người sử dụng lao động nhận thức sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của “Tháng Công nhân”; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng năm 2021 yêu cầu “xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”¹⁵; “chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và

phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân; đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế”¹⁶; “định hướng và quản lý tốt sự ra đời và hoạt động của các tổ chức công nhân tại doanh nghiệp ngoài tổ chức công đoàn hiện nay”¹⁷.

Tiếp tục phát huy tinh thần Ngày Quốc tế Lao động 1/5, các cấp, các ngành đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, vì sự phát triển của doanh nghiệp, thu nhập và đời sống của người lao động, giải quyết hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, của người lao động và nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Các cấp công đoàn đã tích cực tham gia xây dựng giai cấp công nhân xứng đáng là giai cấp tiên phong, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước. Bên cạnh đó, giai cấp công nhân và nhân dân lao động cả nước đã đoàn kết rộng rãi, thắt chặt mối quan hệ gắn bó với nhau và với các tổ chức công đoàn trên thế giới, thực hiện đúng đường lối đối ngoại của Đảng, vì hòa bình, hợp tác phát triển ■

¹⁴ Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.251

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.166.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.166.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.166.

PHÊ PHÁN LUẬN ĐIỂM CHO RẰNG “KHÔNG THỂ CÓ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM”

Th.S Lê Bá Giang
GV Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Kinh tế thị trường là giá trị chung của nhân loại, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ ở Việt Nam; vừa có những đặc điểm chung của nền kinh tế thị trường vừa có những điểm đặc thù của tính định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, hướng tới mục tiêu tổng quát là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tuy nhiên, các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ, xuyên tạc, chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực kinh tế, chúng đưa ra luận điểm “không thể có kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đây là luận điểm sai trái, đòi hỏi chúng ta phải đấu tranh phản bác lại luận điểm này.

Từ khóa: luận điểm sai trái, thù địch; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đặc trưng, đặc thù.

Trước hết, cần khẳng định đây là luận điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam trên lĩnh vực kinh tế. Chúng cố tình phủ nhận những thành tựu mà Việt Nam đạt được qua quá trình thực hiện đường lối đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tấn công vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam nói chung. Để phản bác lại luận điểm nêu trên cần dựa vào những luận cứ sau đây:

Một là, phải khẳng định rõ ràng kinh tế thị trường là giá trị chung của nhân loại và phát triển cao trong chế độ tư bản chủ nghĩa, không phải là giá trị riêng có chủ nghĩa tư bản. Kinh tế thị trường không đối lập với chủ nghĩa xã hội, tự thân kinh tế thị trường sẽ không đưa đến chủ nghĩa xã hội nhưng muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì dứt khoát phải phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa- đó là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Hai là, so với các mô hình kinh tế như: kinh tế tự cung tự cấp; kinh tế hàng hóa (sản xuất hàng hóa giản đơn, sản xuất hàng hóa phát triển – kinh tế thị trường); kinh tế kế hoạch hóa tập trung mà nhân loại đã trải qua thì kinh tế thị trường là mô hình kinh tế hiệu quả nhất (tạo ra năng suất lao động cao, chất lượng tốt, hàng hóa dồi dào, mẫu mã đa dạng ...). Đồng thời, trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chúng ta tham gia vào sân chơi chung, là một thành viên trong cộng đồng quốc tế, việc hình thành các quan hệ thị trường, việc phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam theo định



Ảnh minh họa từ internet

hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình khách quan.

Ba là, về bản chất và đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta mang bản chất là kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; vừa vận hành theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các

nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối.

Nền kinh tế thị trường ngoài mục tiêu chung là lợi nhuận, thì nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam còn nhằm phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội; cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân, hướng tới mục tiêu cuối cùng là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Chế độ phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là chú ý đến lợi ích của người lao động - điều này thể hiện rõ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa là vì con người. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

Sự điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế còn nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, bảo vệ tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế bền vững; bảo vệ lợi ích của nhân dân, thực hiện các chính sách xã hội. Như vậy, Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh.

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng nhất của định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần, mà phải có sự kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa ba trụ cột: tăng trưởng kinh tế bền vững, môi trường bền vững và xã hội bền vững.

Bốn là, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là xu hướng phát triển tất yếu.

Thực tế cho thấy, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin đã xây dựng học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học trên cơ sở nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa phát triển ở giai đoạn cạnh

tranh tự do và đại công nghiệp cơ khí. Các ông cho rằng, kinh tế thị trường là giai đoạn lịch sử tất yếu mà nhân loại bắt buộc phải trải qua để đi tới chủ nghĩa xã hội.

Trong đó, Chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin chỉ rõ: công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước tương đối lạc hậu như nước Nga thì cùng với việc tiến hành công nghiệp hóa, còn cần phải sử dụng quan hệ hàng hóa và nền kinh tế nhiều thành phần, đặc biệt, sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước nhằm thu hút vốn nước ngoài và học tập quản lý thông qua chế độ tô nhượng và cho thuê – coi đây như “mắt xích quá độ” lên chủ nghĩa xã hội. Lênin đã đặc biệt lưu ý tính định hướng xã hội chủ nghĩa của quá trình phát triển kinh tế thị trường.

Như vậy, cả lý luận và kinh nghiệm của các nước đã xây dựng chủ nghĩa xã hội đã khẳng định sự cần thiết phải sử dụng kinh tế thị trường cho mục tiêu phát triển và từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tức thừa nhận tính tất yếu của mô hình kinh tế thị trường đặc biệt – kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ngay năm 1925, khi soạn thảo Điều lệ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: sau khi nước nhà được hoàn toàn độc lập sẽ thực hiện chính sách “Tân kinh tế” - tức là Chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin - có nghĩa là sẽ xây dựng nền kinh tế với cơ cấu nhiều thành phần.

Tuy nhiên, sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, do phải tập trung sức người, sức của để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, đồng thời chịu sự tác động, chi phối bởi mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Liên Xô nên miền Bắc đã tiến hành xây dựng mô hình kinh tế tập trung, kế hoạch với hai hình thức sở hữu là quốc doanh và tập thể.

Sau ngày thống nhất đất nước 1975, tại Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (8-1975) đã xác định: duy trì trong một thời gian nhất định nền kinh tế với cơ cấu nhiều thành phần (Kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa; kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa; kinh tế cá thể; kinh tế công tư hợp doanh và kinh tế tư bản tư doanh).

Nhưng Đại hội IV (12/1976), chúng ta

đã tiếp tục duy trì mô hình kinh tế theo kiểu tập trung, quan liêu bao cấp đã làm kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội, đẩy đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, lạm phát phi mã ở mức ba con số: năm 1986 là 774,6%.

Năm là, thực tiễn quá trình phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Những thành tựu trong việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam từ năm 2001 đến nay đã chứng minh nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường là phù hợp với điều kiện Việt Nam trong bối cảnh quốc tế. Kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức khá cao, theo đánh giá của Đại hội XIII của Đảng thì “tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016 – 2020 vẫn đạt khoảng 6%/năm”¹⁸. Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) tiếp tục được mở rộng, năm 2020 đạt 271,2 tỷ USD, tăng khoảng 1,4 lần so với năm 2015; GDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 2.779 USD, gấp khoảng 1,3 lần so với năm 2015. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011 – 2015 lên khoảng 6%/năm giai đoạn 2016 - 2020¹⁹. Mô hình tăng trưởng dần chuyển dịch từ chiều rộng sang chiều sâu. “Môi trường đầu tư, kinh doanh, tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên”²⁰. Điều đó chứng tỏ nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường là kết quả 35 năm đổi mới cho thấy sự tồn tại và phát triển kinh tế thị trường là khách quan và cần thiết cho tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Tóm lại, từ những luận cứ trên cho thấy, sự lựa chọn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quyết định vừa phù hợp với xu thế phát triển khách quan của thời đại, vừa là sự tiếp thu các giá trị truyền thống của đất nước. Kinh tế thị trường được sử dụng như một công cụ, phương tiện, con đường để thực hiện chiến lược phát triển rút ngắn, thu hẹp khoảng cách tụt hậu và chủ động hội nhập kinh tế các nước trong khu vực và thế giới. Thực tiễn qua hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay ■

¹⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.60-61.

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.61.

²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr

PHÊ PHÁN LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

ThS. Hoàng Trọng Tâm
GVKN Phòng QLĐT&NCKH

Tóm tắt: Một trong những luận điệu chống phá của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị là: “Việc phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam hiện nay là việc làm hoàn toàn tự phát theo con đường tư bản chủ nghĩa và chủ trương gắn kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa là không có cơ sở”. Bài viết đưa ra những luận cứ cả lý luận và thực tiễn để phản bác luận điệu sai trái này.

Từ khóa: Phê phán; luận điệu xuyên tạc; Kinh tế nhiều thành phần; Nước ta hiện nay.

Trong thời gian gần đây, các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị thường đưa ra luận điệu cho rằng: “Việc phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam hiện nay là việc làm hoàn toàn tự phát theo con đường tư bản chủ nghĩa và chủ trương gắn kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa là không có cơ sở”. Những người này “viện dẫn” một cách máy móc, xuyên tạc tư tưởng của các nhà kinh điển mácxít về quan hệ giữa kinh tế với chính trị để biện hộ cho ý đồ thâm độc, âm mưu đen tối của họ. Có thể phê phán tính chất sai lầm, nguy hiểm, thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn của các thế lực thù địch trong luận điệu này dựa trên những luận cứ sau:

Một là, cần khẳng định rằng nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay là sản phẩm hoạt động tự giác, là kết quả của quá trình đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Bàn về đặc điểm của thời kỳ quá độ - với tư cách là một giai đoạn, một thời kỳ chuyển giao giữa hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa với hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa, C.Mác cho rằng: “Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra”²¹. Điều này có nghĩa là,

trong thời kỳ quá độ lên cộng sản chủ nghĩa, “dấu vết” kinh tế của xã hội tư bản chủ nghĩa, trong đó các thành phần kinh tế vẫn chưa mất đi, nó vẫn tồn tại, thậm chí tồn tại trong một thời gian tương đối dài. V.I. Lênin chỉ rõ: “Vậy thì danh từ quá độ có nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội không? Bất cứ ai cũng đều thừa nhận là có”²². Để tận dụng cơ hội phát triển, không được áp dụng một cách máy móc tính quy luật chung, mà phải kết hợp vận dụng sáng tạo những tính quy luật chung vào hoàn cảnh đặc thù của từng dân tộc trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; do đó, về mặt kinh tế - như V.I. Lênin khẳng định - vẫn có “những thành phần, những bộ phận, những mảnh của chủ nghĩa tư bản”. Nghĩa là, trong nền kinh tế Việt Nam hiện nay, Đảng và Nhà nước ta vẫn sử dụng nhiều thành phần kinh tế với các hình thức sở hữu khác nhau: kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; kinh tế tư nhân; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Các thành phần kinh tế này tuy có vị trí, vai trò khác nhau, nhưng đều là các bộ phận hợp thành của nền kinh tế quốc dân. Đảng ta nhấn mạnh: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể không ngừng được củng cố, phát triển, kinh tế tư nhân là

một động lực quan trọng của nền kinh tế”²³. Nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu (kể cả sở hữu tư bản tư nhân về tư liệu sản xuất), nhiều thành phần kinh tế (kể cả kinh tế có vốn đầu tư từ các nước tư bản chủ nghĩa), nhiều hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối, nhưng thành phần kinh tế giữ vai trò chủ đạo là kinh tế nhà nước và quan hệ sản xuất giữ vị trí thống trị là quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Chính vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, vai trò thống trị của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là cơ sở kinh tế quyết định bản chất của Nhà nước. Vì vậy, việc phát triển kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay là việc làm hoàn toàn tự giác; hoàn toàn nằm trong đường lối, chủ trương, trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đảng, Nhà nước ta chủ động lãnh đạo, quản lý nền kinh tế nhiều thành phần phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam, chứ không phải để cho nền kinh tế ấy phát triển một cách tự phát theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Hai là, chủ trương gắn kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa đó là sự đột phá trong tư duy và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là vấn đề lý luận và thực tiễn mới mẻ và hết sức phức tạp, gắn bó giữa việc nhận thức quy luật khách quan với phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam; là kết quả một quá trình tìm tòi, thử nghiệm lâu dài, từ chưa

²¹ C.Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.1995, t.19, tr.33.

²² V.I. Lênin: toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2005, t.43, tr.248.

²³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2016.

đầy đủ đến ngày càng đầy đủ, từ chưa sâu sắc đến ngày càng sâu sắc hơn. Tại Đại hội IX (năm 2001), Đảng ta chính thức nêu khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi đó là mô hình tổng quát, là đường lối chiến lược nhất quán của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đến nay, đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định ngày càng sâu sắc. Về mục tiêu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. “Mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân”. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Đòi mới mạnh mẽ và có hiệu quả mô hình

tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, hiện đại, hội nhập”. “Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách nhằm tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng những biện pháp hữu hiệu”. Như vậy, lý luận và thực tiễn nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong bài viết: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới”. Điều này không chỉ tạo tiền đề xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Việt Nam mà còn góp phần bổ sung, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại mới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, H.2011.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, H.2016.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021.
- [4] C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1995, tập.19.
- [5] V.I. Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2005, t.43.
- [6] Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG VIỆC PHÒNG, CHỐNG THÔNG TIN XẤU, ĐỘC, TIN GIẢ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Tóm tắt: Phòng chống tin xấu, độc và tin giả trên không gian mạng là một nhiệm vụ quan trọng, đặc biệt là trong bối cảnh thông tin trên mạng xã hội ngày càng phổ biến và mạnh mẽ. Cán bộ, đảng viên đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ uy tín và tín nhiệm của Đảng cũng như xây dựng môi trường trực tuyến lành mạnh và tích cực. Góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng vì đó là sự quyết tâm của toàn Đảng và toàn dân trong giai đoạn hiện nay.

Từ khoá: Thông tin xấu, độc và tin giả trên không gian mạng

ThS. Nguyễn Thị Thu Hương
GV Khoa Lý luận cơ sở

Thông tin xấu, độc trên mạng internet là những thông tin bịa đặt, bóp méo sự thật, xuyên tạc vấn đề, “đổi trắng thay đen”, làm lẫn lộn đúng sai, thật giả hoặc có một phần sự thật nhưng được đưa tin với dụng ý xấu, phân tích và định hướng dư luận bằng luận điệu sai trái, thù địch.²⁴ Ngoài ra, còn có một số thông tin có những ngôn từ thô tục, nội dung phản cảm thậm chí soi mói, bình phẩm chủ quan chuyện đời tư của người khác, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tổ chức, gây bức xúc trong dư luận xã hội; vi phạm chuẩn mực đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục, kích động, bạo lực, bôi nhọ đời tư, vu khống,...

“Tin giả (fake news) còn được gọi là tin rác hoặc tin tức giả mạo, là các thông tin sai lệch, không đúng sự thật được lan truyền qua phương tiện truyền thông truyền thống (như in và phát sóng) hoặc phương tiện truyền thông xã hội trực tuyến (như Facebook, Youtube, Zalo,...)”²⁵. Tin giả được viết và xuất bản thường là với mục đích đánh lừa nhằm gây thiệt hại cho một tổ chức, thực thể hoặc cá nhân nhằm đạt được mục tiêu về tài chính hoặc chính trị; thường sử dụng lối viết giật gân, không trung thực hoặc dùng các tiêu đề bịa đặt để tăng lượng độc giả, kiếm doanh thu quảng cáo từ hoạt động này.

Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên

Cán bộ, đảng viên chính là lực lượng xã hội chính có trình độ học vấn khá cao, đã được tuyên truyền, giáo dục về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, là lực lượng làm việc trong môi trường có tính kỷ luật cao và bị ràng buộc bởi

nhiều quy định của Đảng, của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Về trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trên không gian mạng:

Một là, cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc chấp hành nghiêm các quy định, nghị định, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến sử dụng internet, mạng xã hội.

Hai là, cán bộ, đảng viên phải khai báo chính xác các thông tin lập và sử dụng các trang thông tin điện tử cá nhân; phải hủy bỏ ngay những trang thông tin không còn sử dụng trên internet, mạng xã hội; báo cáo đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan đến trang thông tin điện tử cá nhân đang sử dụng khi có yêu cầu của cấp ủy, cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Ba là, chủ động sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân của mình để tuyên truyền, lan tỏa thông tin có nguồn gốc chính thống, tích cực tham gia các diễn đàn và các nhóm trên mạng xã hội để đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch. Khi phát hiện trang thông tin điện tử cá nhân mình có dấu hiệu bất thường, bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, bị lợi dụng cho mục đích xấu, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thì phải dừng ngay hoạt động, kịp thời thông báo cho cấp ủy, cơ quan chức năng và nhà cung cấp dịch vụ.

Bốn là, chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung thông tin mà mình lưu trữ, truyền đưa, cung cấp hoặc tán phát trên trang của mình hoặc trang do mình tương tác. Phải chủ động đính chính thông tin, gỡ bỏ, ngăn chặn truy cập các bình luận tiêu cực, sai sự thật hoặc gây hiểu nhầm về chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước, về tổ chức và cá nhân, nhất là thông tin cá nhân lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm trên trang thông tin điện tử cá nhân của mình hoặc do mình tương tác trong thời gian sớm nhất; không tham gia bình luận tiêu cực, sai trái tại các trang mà mình tương tác.

Năm là, không cho, cho mượn, cho thuê, bán, thế chấp trang thông tin điện tử cá nhân mình; không mượn, thuê, mua, nhận, thế chấp trang thông tin điện tử cá nhân khác để thực hiện hành vi trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Cán bộ, đảng viên Trường Chính trị phòng, chống thông tin xấu, độc, tin giả trên không gian mạng

Thứ nhất, cán bộ, đảng viên Trường Chính trị Tây Ninh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến các đối tượng học viên. Tuyệt đối không được lợi dụng mạng xã hội để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hướng dẫn học viên, đoàn viên thanh niên cách nhận biết và phân biệt thông tin chính xác và thông tin sai lệch, và cách truyền đạt thông tin một cách khoa học và rõ ràng. Bên cạnh đó, giảng viên còn xây dựng trang fanpage đăng tải nội dung tích cực: Tạo ra và chia sẻ nội dung trực tuyến phản ánh tư tưởng, quan điểm và giá trị của Đảng một cách chính xác và khoa học. Tạo ra các nhóm, diễn đàn trực tuyến để tập trung nhóm người có cùng tư tưởng và quan điểm để thảo luận và trao đổi thông tin.

Thứ hai, phản bác và chống lại thông tin sai lệch: Một số cán bộ, giảng viên Trường Chính trị là thành viên của Ban chỉ đạo 35 – 57 tỉnh, Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Khối, có nhiệm vụ theo dõi và phản bác các thông tin sai lệch, thiếu chính xác trên mạng xã hội. Cụ thể là

²⁴ Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2023, tr.71,72.

²⁵ Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2023, tr.72

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG



Ảnh chụp fanpage của Trường Chính trị

giảng viên nhà trường sẽ sử dụng dẫn chứng và thông tin chính thống để bác bỏ và chỉ ra sự không chính xác của các thông tin này. Giảng viên Trường Chính trị tham gia thực hiện các đề tài cơ sở về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cụ thể như: Nâng cao chất lượng giảng dạy phần học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết 35 - NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” ở Trường Chính trị Tây Ninh hiện nay; “Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới ở Tây Ninh – Thực trạng và giải pháp”.

Thứ ba, tuyên truyền về tin xấu, độc, tin giả: Một số đoàn viên Chi đoàn Trường Chính trị là thành viên của Ban

chỉ đạo 35 Đoàn Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh, tham gia thực hiện “diệt rận” và tham gia báo cáo về những thông tin xấu, độc. Hằng năm, đoàn viên chi đoàn đều tham gia tập huấn về việc tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phòng chống tin xấu, độc, tin giả của Đoàn khối cấp trên.

Thứ tư, cán bộ, đảng viên Trường Chính trị tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không sử dụng mạng xã hội để khai thác, tuyên truyền các thông tin chưa được kiểm chứng, phiến diện, một chiều ảnh hưởng đến hoạt động công vụ. Lựa chọn, kiểm chứng thông tin chính xác trước khi đăng lên mạng xã hội, có trách nhiệm với những thông tin mình cung cấp, chia sẻ. Khuyến khích đưa những thông tin tích cực trên mạng xã hội. Không đăng thông tin, hình ảnh không đúng quy định pháp luật, hoặc không phù hợp với truyền

thống văn hóa, đạo đức của người Việt Nam.

Thứ năm, nâng cao ý thức học tập và rèn luyện cách ứng xử trên mạng xã hội. Biết quan tâm, lắng nghe, chia sẻ với người khác. Khi đưa ra những lời nhận xét, bình luận phải khách quan và tế nhị; tỏ thái độ, cảm xúc phù hợp. Không nói xấu nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác. Không đưa ra những nhận xét, bình luận vội vàng, không đúng hoặc có ác ý. Tìm hiểu rõ nguồn gốc của thông tin trước khi đăng tải, chia sẻ trên mạng xã hội, phân biệt tin thật, tin giả, tin xấu độc; thường xuyên tiếp cận những thông tin chính thống, tích cực; không lập hội, nhóm để chia sẻ, nói xấu, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trên mạng xã hội ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2023.
2. Kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2019.

TIẾP TỤC Củng Cố BẢN SẮC “NGOẠI GIAO CÂY TRE” VIỆT NAM

Tóm tắt: Việt Nam đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc dân tộc “cây tre Việt Nam”, “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam. Sau hơn 35 năm đổi mới, kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới và tư tưởng tiên bộ của nhân loại, công tác đối ngoại mang bản sắc “cây tre Việt Nam” đã đạt được nhiều kết quả, thành tích rất tốt đẹp.

Từ khóa: chính sách đối ngoại, ngoại giao cây tre, Đại hội lần thứ XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

ThS. Ung Thị Thùy Linh
GVKN Phòng QLĐT&NCKH

*Tre xanh,
Xanh tự bao giờ?
Chuyện ngày xưa ... đã có bờ tre xanh.
Thân gầy guộc, lá mong manh,
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?
Ở đâu tre cũng xanh tươi,
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu* ²⁶.

Đối với văn hóa Việt Nam, tre là bạn đồng hành thủy chung, thân thiết của người dân Việt Nam từ thuở xa xưa gian lao suốt nhiều thế kỷ khai hoang mở đất để rời dựng nước. Những làng xã định cư với lũy tre xanh bao bọc ngăn gió bão, từ ấy đã là đặc trưng không chỉ của không gian sinh tồn của làng, mà còn là đặc trưng văn hóa - thẩm mỹ riêng có của làng quê Việt Nam ta. Trong sâu thẳm tâm thức người Việt từ thuở ấy, đã bình yên và xanh mát bóng tre. Có thể nói rằng cây tre là biểu tượng cho phẩm chất đặc sắc nhất của con người Việt Nam ta: đoàn kết, thủy chung, thanh cao, bất khuất. Là đức tính kiên cường ẩn tàng trong khả năng thích ứng dẻo bền vô hạn trước mọi tai họa thiên nhiên cũng như mọi biến thiên, bão táp và bi kịch lịch sử, cả do đến từ mọi phía bên ngoài lẫn do nội sinh, để trường tồn và phát triển. Giống như cộng đồng người Việt, tre là lũy thép trước xâm lăng và bão lũ. Tre nhẫn nại chịu oằn mình, ngả rạp trước cuồng phong, bão lớn, để khi gió yên trời lặng lại vươn mình đứng thẳng thành lũy thành rừng, tre già măng mọc vô tận sinh sôi... Tre xanh hiên ngang, nhũn nhặn, cứng cáp mà dẻo bền vô hạn nên xứng đáng là biểu tượng của cốt cách và các phẩm chất đặc sắc của con người và văn hóa Việt Nam ta.



Ảnh minh họa từ internet

Trong chính sách của quốc gia, chính sách đối nội gắn bó hữu cơ với chính sách đối ngoại. Mặc dù, chính sách đối ngoại có sự độc lập nhất định, tác động trở lại chính sách đối nội, song chính sách đối ngoại là sự tiếp tục và phục vụ chính sách đối nội. Ngoại giao là công cụ hòa bình, công cụ quan trọng nhất thực hiện chính sách đối ngoại của quốc gia. Chính sách đối ngoại và ngoại giao của bất cứ quốc gia nào dù to dù nhỏ, từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây đều phải thực hiện ba nhiệm vụ bao trùm là: góp phần bảo vệ và củng cố độc lập chủ quyền quốc gia, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển đất nước, góp phần phát huy ảnh hưởng của nước mình trong khu vực và quốc tế.

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân

tộc Việt Nam, công tác đối ngoại luôn giữ vai trò vô cùng quan trọng, không chỉ góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ mà còn góp phần to lớn xây dựng, phát triển đất nước. Thực hiện phương châm sẵn sàng “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ” ²⁷ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra, ngay từ những ngày đầu giành độc lập, Việt Nam đã và đang thực sự “là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế” ²⁸.

Trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng hiện nay, ngoại giao Việt Nam tiếp tục thực hiện sứ mệnh mới, góp phần tạo dựng và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; đồng thời linh hoạt, sáng tạo tìm ra phương cách mới

²⁶ Bài thơ Tre Việt Nam của tác giả Nguyễn Duy

²⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.256

²⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.101

để thúc đẩy hợp tác quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển kinh tế, nâng cao vị thế và gia tăng tiềm lực cho đất nước, sớm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Xác định được tầm quan trọng của công tác đối ngoại trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngày 14/12/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan trọng. Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Quyết tâm xây dựng và phát triển một nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc - trường phái ngoại giao “Cây tre Việt Nam””²⁹. Tổng Bí thư đã khái quát và nhận định: “Chúng ta đã xây dựng nên trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh. Đây là trường phái riêng”. Tổng Bí thư đã ví ngoại giao Việt Nam là “ngoại giao cây tre”: “Thân gầy guộc, lá mong manh/ Mà sao nên lũy nên thành tre ơi”. Hình tượng đẹp của cây tre luôn gắn bó với con người, làng quê cũng như gắn chặt với truyền thống dân tộc, đặc biệt là bản sắc nền ngoại giao Việt Nam, nền ngoại giao Hồ Chí Minh.

Nội hàm của trường phái “Ngoại giao cây tre” Việt Nam mà Tổng Bí thư nói đến là: 1) Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt; 2) linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. 3) Đoàn kết, nhân ái, nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia- dân tộc. 4) Biết nhu, biết cương; biết thời, biết thế; biết mình, biết người; biết tiến, biết thoái, “tuỳ cơ ứng biến”, “lạt mềm buộc chặt”.

Tổng Bí thư đã phân tích “ngoại giao cây tre”: “Cây tre Việt Nam gốc vững chắc, cành uyển chuyển, mềm dẻo nhưng rất kiên cường. Không có cơn gió nào quật ngã được”. Điều này nói lên nền ngoại giao thấm đượm tâm hồn cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam, đó là: Mềm mại, khôn khéo nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Nét đặc sắc khi lấy cây tre làm biểu tượng cho trường phái ngoại giao Việt Nam được thể hiện, đó là:

Một là, luận về gốc tre: Ngoại giao phải có gốc, với hàm ý ngành ngoại giao trong 76 năm qua đã hình thành và phát triển không chỉ kế thừa truyền thống của nhiều thế hệ cha anh đi trước mà đằng sau đó là cả thành tựu của đất nước, dân tộc. “Đây là nền ngoại giao đầy hào khí, giàu tính nhân văn, hòa hiếu, trọng lẽ phải, công lý và chính nghĩa”. Tổng Bí thư còn nói “sau lưng các nhà ngoại giao luôn có toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, cả hệ thống chính trị” - Đây là cái gốc của ngoại giao.

“Gốc tre quện vào nhau” với hàm ý đoàn kết, các bộ ngành trong nước và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phải gắn bó, hợp tác tốt với nhau. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra “xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân”. Cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín đất nước là bệ phóng, đường lối đối ngoại là ánh sáng soi đường, dẫn lối, để đối ngoại, ngoại giao Việt Nam vươn cao, bay xa. Tổng Bí thư dùng từ “Mang chuông đi đánh nước người”, với hàm ý chuông có kêu to hay không là nhờ thực lực quốc gia, nhờ cái gốc ở bên trong. Gốc có vững thì thân, cành mới tốt tươi, xum xuê, uyển chuyển được.

Hai là, luận về thân tre. Tổng Bí thư đã nêu ra ba thông điệp rất quan trọng ứng với ngành ngoại giao đó là uyển chuyển, linh hoạt nhưng đặc biệt phải khiêm tốn.

Cây tre Việt Nam sinh sôi, bám chắc ở mọi vùng đất, từ đất phù sa tới những nơi cằn cỗi, khắc nghiệt. Ngoại giao “cây tre Việt Nam” bén rễ từ nền văn hóa Việt Nam với truyền thống hòa hiếu nhưng cũng rất quật cường. “Thân tre gầy guộc”, hàm ý chỉ các nhà ngoại giao khiêm tốn, không khoa trương hình thức mà đi vào thực chất. Mỗi cán bộ ngoại giao cần nói đi đôi với làm, học thật, làm thật, từ những cái nhỏ, cái cụ thể, song cần kiên định mục tiêu, phải mạnh mẽ, biết bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Thân cây tre gầy guộc, mảnh mai nhưng cứng rắn, chia làm nhiều đốt tạo nên sự mềm dẻo, hàm ý ngành ngoại giao cần uyển chuyển, linh hoạt tuỳ vào từng

thời điểm, hoàn cảnh. Trong mỗi thời kỳ, hoàn cảnh lại có những nhiệm vụ riêng và phải đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết. Trong thời bình các nhà ngoại giao là những người tiên phong. Không tiên phong là không bắt kịp sự phát triển, là bỏ lỡ thời cơ. Yêu cầu đặt ra cho đối ngoại, ngoại giao cao hơn về chất lượng, hiệu quả; sâu rộng hơn về lĩnh vực và lực lượng tham gia; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ hơn; chủ động, tích cực hơn trong triển khai thực hiện đường lối đối ngoại thời kỳ mới.

Gốc tre, thân tre phải đi liền với nhau. Hiện nay, ngoại giao không chỉ ngăn ngừa chiến tranh, xung đột, mà còn góp phần bảo vệ Tổ quốc từ xa, từ sớm, phát hiện sớm vấn đề để dự báo sớm, cảnh báo sớm những nguy cơ, thách thức và cả cơ hội. Ngoại giao phải ngày càng đa dạng, toàn diện, hiện đại.

Ba là, luận về đặc tính của cây tre: Cây tre rất thân thuộc trong đời sống, một trong những biểu tượng của văn hóa dân tộc, in đậm trong nhiều tác phẩm nghệ thuật. Đặc tính tự nhiên nổi trội của cây tre gắn gũi với phẩm chất của dân tộc Việt Nam. Nhiều nước có tre, nhưng nói đến cây tre là nghĩ đến Việt Nam.

Đặc điểm nổi trội của cây tre là dẻo dai, giàu sức sống, dễ thích nghi với môi trường. Tre vững chãi vì sống kết thành bụi, thành lũy, thành rừng, rễ bám sâu vào lòng đất, gió bão cũng phải chịu thua... Trong bụi tre, lũy tre, rừng tre, cây to khỏe ở ngoài che đỡ cho cây non, tre già măng mọc, gợi lên bài học về sự đoàn kết, đồng thuận, thống nhất, về phương châm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Đó cũng là những phẩm chất tiêu biểu cần có của ngành Ngoại giao.

Khái quát biểu tượng cây tre “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”, chính là triết lý, phương pháp luận và phương châm chỉ đạo của ngoại giao Việt Nam. Nền tảng văn hóa, truyền thống hữu nghị, hòa hiếu, khoan dung, đường lối của Đảng, là cội nguồn, là cái gốc để ngoại giao vững chắc, vươn cao. Có sự trùng hợp kỳ lạ giữa hình tượng cây tre Việt Nam với trường phái ngoại giao Việt Nam. Nói trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” chính là sự ghi nhận những phẩm chất tốt đẹp, sức mạnh, đóng góp của mặt trận ngoại giao, ngành Ngoại giao, hoạt động ngoại giao.

²⁹ Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd, tr.201

Thấm nhuần và phát huy phương pháp ngoại giao cây tre, nắm vững nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”; luôn “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế” để “cương nhu kết hợp” vì lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc”, công tác đối ngoại Việt Nam trong thời gian tới cần làm tốt những nhiệm vụ sau đây:

Một là, giữ vững nguyên tắc “ngoại giao cây tre”, công tác đối ngoại cần đổi mới tư duy, mạnh dạn đột phá, sáng tạo, tìm ra cách làm mới, mở rộng ra các lĩnh vực mới, tìm kiếm các đối tác mới, hướng đi mới. Vì vậy, cần phải chủ động, thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, nắm chắc diễn biến tình hình khu vực, thế giới và các mối quan hệ quốc tế để kịp thời đề xuất các giải pháp thích hợp. Nhấn mạnh yêu cầu này, đòi hỏi cán bộ ngoại giao “phải nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, có tinh thần chủ động tiên công, dám vượt ra khỏi khuôn khổ những tư duy cũ, những lĩnh vực quen thuộc để có suy nghĩ và hành động vượt tầm quốc gia, đạt tới tầm khu vực và quốc tế”; Cần nắm vững nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, phải trên cơ sở “giữ vững nguyên tắc, chắc chắn, thận trọng, kiên định mục tiêu và chân thành, khiêm tốn”, mang đúng bản sắc cây tre Việt Nam “thân gầy guộc, lá mong manh” nhưng đầy bản lĩnh, kiên cường, “lạt mềm buộc chặt”.

Hai là, tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện đúng đắn đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng; tăng cường hợp tác, tiếp tục tạo thế đan xen lợi ích chiến lược giữa nước ta với các nước, ngăn ngừa xung đột, tránh đối đầu, bị cô lập, phụ thuộc vì lợi ích quốc gia- dân tộc.

Ba là, chủ động, tích cực tham gia đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương nhằm nâng tầm công tác đối ngoại đa phương, coi đây là một định hướng chiến lược quan trọng. Phát huy các kết quả quan trọng của các diễn

đàn đa phương mà Việt Nam đã tham gia, đặc biệt là phối hợp với các đối tác thúc đẩy việc thực hiện các sáng kiến đã được thông qua của Việt Nam.

Bốn là, mở rộng và nâng cao hơn nữa hiệu quả các hoạt động đối ngoại, nhất là hợp tác kinh tế, văn hóa và hợp tác trên lĩnh vực chính trị, an ninh- quốc phòng với các nước; tiếp tục đưa các mối quan hệ với các đối tác, trước hết là các nước láng giềng và các nước lớn, đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả; “ưu tiên duy trì ổn định và giữ đà quan hệ, tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực, đồng thời xử lý các khác biệt và vấn đề nảy sinh trên tinh thần hợp tác, hữu nghị, kiểm soát bất đồng, dựa trên luật pháp quốc tế và thông lệ khu vực”.

Năm là, coi trọng, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, tập trung đánh giá kỹ các xu hướng vận động trong chính sách và quan hệ giữa các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực, các xu hướng chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trên thế giới và khu vực, nhất là trước tác động như vũ bão của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyên đổi số, kinh tế số, xã hội số và sự nguy hại của dịch bệnh và biến đổi khí hậu.

Sáu là, để hoàn thành những nhiệm vụ trên, ngành ngoại giao cần đặc biệt chú trọng công tác xây dựng tổ chức, bộ máy và xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, bởi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”. Tăng cường thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Mặt khác, trong bối cảnh “hội nhập toàn diện, xu hướng toàn cầu hóa và liên kết, hợp tác là tất yếu thì sự phối hợp chặt chẽ giữa

đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân, và giữa các ban, bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đối ngoại ở Trung ương cũng như ở địa phương, nhất là các địa phương biên giới có ý nghĩa rất quan trọng để thực hiện thành công nhiệm vụ chung cũng như nhiệm vụ của mỗi ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị”.

Ông Kyril Whittaker, nhà nghiên cứu chính trị và lịch sử Việt Nam và đảng viên Đảng Cộng sản Anh từng khẳng định “Trường phái ngoại giao của Việt Nam – được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng mô tả mang đậm bản sắc cây tre Việt Nam với “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”- mang yếu tố cốt lõi bắt nguồn từ Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện sự phát triển của một chính sách đối ngoại tích cực và tiến bộ dựa trên chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hiện nay, trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, ngoại giao Việt Nam tiếp tục thực hiện sứ mệnh mới, góp phần tạo dựng và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; đồng thời linh hoạt, sáng tạo tìm ra phương cách mới để thúc đẩy hợp tác quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển kinh tế, nâng cao vị thế và gia tăng tiềm lực cho đất nước...

Như vậy, trong hơn 35 năm đổi mới Ngoại giao Việt Nam đã đóng góp rất quan trọng vào thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, góp phần làm cho đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” là niềm vinh dự, tự hào to lớn và là nhiệm vụ, yêu cầu mà Đảng, Nhà nước, nhân dân giao phó, tiếp tục phấn đấu, nỗ lực hơn, quyết tâm xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam tiên phong, toàn diện, hiện đại, chủ động thích ứng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

ĐẨY MẠNH QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ VIỆC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GẮN VỚI HỌC TẬP CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024³⁰ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, việc thực hiện chủ trương của Đảng về thực hành tiết kiệm và chống lãng phí ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nói chung và tại Trường Chính trị nói riêng đã mang lại những kết quả tích cực, góp phần vào việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị được giao. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một bộ cán bộ, viên chức và người lao động chưa thật sự sâu sắc, đầy đủ. Công tác vận động, tuyên truyền trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đôi lúc chưa được quan tâm kịp thời. Chính vì vậy, đẩy mạnh quán triệt, triển khai và thực hiện có hiệu quả việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với học tập chuyên đề năm 2024 tại Trường Chính trị nói riêng, tại các địa phương, cơ quan, đơn vị nói chung trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là hết sức cần thiết.

Từ khóa: Quán triệt, triển khai, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Trường Chính trị Tây Ninh.

ThS. Trần Thị Bé Nhi
GVKN Phòng TC, HC, TT, TL

1. Nội dung một số văn bản chỉ đạo cần quán triệt, triển khai về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- *Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị*: Nhằm đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đó Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện quán triệt nâng cao nhận thức, tổ chức thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và xã hội, trước hết là của các cấp ủy, tổ chức đảng, từng cơ quan, đơn vị, địa phương...

- *Tài liệu học tập chuyên đề năm 2024 về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí”*: Với mục đích giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, nội dung cơ bản, cốt lõi tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham

những, tiêu cực, lãng phí, qua đó đề ra kế hoạch hành động thực hiện cụ thể, sát hợp với chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị tỉnh ngày càng trong sạch, vững mạnh. Sáng ngày 19/01/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh đã tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện Chuyên đề năm 2024: “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí*” đến 190 điểm cầu, với 21.596 đảng viên trong toàn Đảng bộ, kèm theo tài liệu chuyên đề năm 2024³¹ do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Trường Chính trị biên soạn. Nội dung chuyên đề gồm 4 phần: Phần thứ nhất: Sự cần thiết đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; Phần thứ hai: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; Phần thứ ba: Nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và Phần thứ tư: Gợi ý thảo luận, liên hệ sinh

hoạt chi bộ định kỳ.

- *Kế hoạch số 196-KH/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh*: Ngày 29/02/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh đã ban hành kế hoạch số 196-KH/TU về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nội dung kế hoạch đã xác định rõ công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và mọi người dân. Với phương châm lấy tiết kiệm là mục tiêu, chống lãng phí là nhiệm vụ, góp phần thiết thực vào việc sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; tăng cường phòng ngừa và xử lý nghiêm túc, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai đầy đủ nội dung Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 và Kế hoạch số 196-KH/TU ngày 29/02/2024 của Tỉnh ủy.

- *Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024*: Để thực hiện đồng bộ, quyết liệt,

³⁰ “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí”.

³¹ <https://online.pubhtml5.com/hmzu/bqno/>



PGS.TS Bùi Đình Phong - Ủy viên Hội đồng Khoa học, giảng viên cao cấp Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Ảnh BTNO)

hiệu quả, thực chất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024. Trong đó, một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện của công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 là “tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

- Công văn số 1921-CV/ĐUK ngày 18/3/2024 của Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh: Đề cụ thể hóa nội dung Kế hoạch số 151-KH/ĐUK, ngày 17/01/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh thực hiện Chuyên đề năm 2024 về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành

tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí” và thực hiện giải pháp “*Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối về thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trong Đảng bộ Khối năm 2024, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đã ban hành Công văn số 1921-CV/ĐUK ngày 18/3/2024, yêu cầu các chi, đảng bộ cơ sở tiếp tục lãnh đạo tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc Chuyên đề năm 2024 thông qua sổ tay điện tử, Video Clip “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí*” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh biên soạn; sinh hoạt trong chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội bộ phim tài liệu “*Sáng ngời đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh*” do Ban Tuyên giáo Trung ương

phối hợp thực hiện. Chi bộ cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở hằng tháng lựa chọn, tổ chức sinh hoạt các nội dung liên quan đến thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; “tự soi, tự sửa”; chuẩn bị nội dung và tổ chức sinh hoạt 01 chuyên đề quý “*Về thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí*”.

- Kế hoạch số 56-KH/ĐU ngày 01/02/2024 của Đảng ủy Trường Chính trị: về việc thực hiện Chuyên đề năm 2024 “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí*”. Trong đó, cần phát huy tính sáng tạo của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong tuyên truyền sâu rộng nội dung Chuyên đề năm 2024 thông qua hình ảnh hóa, số hóa trên không gian mạng, hệ thống thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tạo lan tỏa sâu rộng chuyên đề, việc học tập và làm theo trong toàn Đảng bộ Trường Chính trị.

2. Đánh giá chung về công tác quán triệt, triển khai và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Trường Chính trị Tây Ninh

Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các nghị quyết của Đảng và quy định của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động tại nhà trường. Trong những năm gần đây Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc và các khoa, phòng thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung các văn bản có liên quan đến việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức và học viên nhà trường. Đồng thời, trường cũng thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, viên chức và người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự giác thực hiện các nội dung, quy định của nhà trường, đặc biệt là nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua những việc làm thiết thực, những sáng kiến trong thực hiện công việc được giao.

Nhìn chung, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đến nay chưa xảy ra vụ việc liên quan đến tham ô, lãng phí. Việc sử dụng ngân sách, tài sản công, chi thường

xuyên đúng theo chế độ, định mức và tiêu chuẩn quy định. Trường cũng thường xuyên kiểm tra, giám sát và quản lý chặt chẽ việc thu, chi, sử dụng kinh phí trong mua sắm tài sản cố định, bảo đảm sử dụng có hiệu quả và theo đúng mục đích. Trong sử dụng cơ sở vật chất, hàng năm trường đều có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ, kiểm kê theo quy định, không có trường hợp nào hư hỏng nặng và không gây lãng phí trong sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường.

Bên cạnh đó, ý thức của cán bộ, đảng viên đối với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng được nâng lên, thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là quy định về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường vai trò giám sát của các tổ chức Đảng đối với phòng chống tham nhũng, lãng phí ở đơn vị, việc phân bổ và sử dụng kinh phí ngân sách trên tinh thần tiết kiệm, đúng theo quy định của nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các văn bản chỉ đạo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị có lúc không thường xuyên, liên tục mà chỉ là lồng ghép để tuyên truyền. Vẫn còn một vài cá nhân chưa làm tốt công tác tiết kiệm điện, văn phòng phẩm; công tác phát hiện lãng phí trong thực thi công vụ chưa cao và chưa có cơ chế thưởng,

phạt vật chất rõ ràng.

3. Một số phương hướng, nhiệm vụ

Một là, chấp hành nghiêm quy định về mua sắm, quản lý và sử dụng kinh phí, tài sản nhà nước, tổ chức hội họp, lễ kỷ niệm, tiếp khách, đi công tác đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không lãng phí, phô trương. Nêu cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị gây thất thoát, lãng phí.

Hai là, tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền và đổi mới, đa dạng hóa phương thức tuyên truyền, giáo dục để chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được lan tỏa, tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Ba là, thường xuyên rà soát, cập nhật đảm bảo triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ các văn bản pháp lý về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, tập thể và cá nhân trong việc chấp hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và có hình thức xử lý các vi phạm cụ thể nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả.

Bốn là, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời phát huy vai trò giám sát của người đứng đầu và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
2. Tài liệu học tập chuyên đề năm 2024 về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.
3. Kế hoạch số 196-KH/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

VẬN DỤNG NỘI DUNG CUỐN SÁCH “PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA NGÀY Càng GIÀU MẠNH, VĂN MINH, HẠNH PHÚC” CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TRONG XÂY DỰNG TINH THẦN ĐOÀN KẾT NỘI BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH HIỆN NAY

ThS. Bùi Thị Diệp
GV Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: “Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là tài liệu quý về xây dựng và phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến, vận dụng vào thực tiễn xây dựng tinh thần đoàn kết trong nội bộ Trường Chính trị Tây Ninh trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa rất lớn trong xây dựng Trường vững mạnh, đạt các mục tiêu đề ra phân đầu đến năm 2025 Trường đạt chuẩn mức 1.

Từ khóa: Trường Chính trị; đoàn kết; Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng

Cuốn sách “Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gồm bài Tổng quan và 75 bài nói, bài viết, bài phát biểu tiêu biểu, bài trả lời phỏng vấn, thư, lời kêu gọi cùng với 142 bức ảnh phản ánh sinh động các chuyến thăm và làm việc ở địa phương, cơ sở của 63 tỉnh, thành phố của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Cuốn sách gồm ba phần, trong đó Phần thứ nhất: “Đại đoàn kết toàn dân tộc - Sức mạnh nội sinh, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; Phần thứ hai “Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”; Phần thứ ba “Phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân, các địa phương, đóng góp nhiều hơn nữa cho công cuộc đổi mới đất nước”.

Cuốn sách là một công trình lý luận quan trọng, có giá trị to lớn về lý luận và thực tiễn trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc với những giải pháp quan trọng để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển đất nước. Từ những nội dung bài viết trong cuốn sách, vận dụng, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ để xây dựng

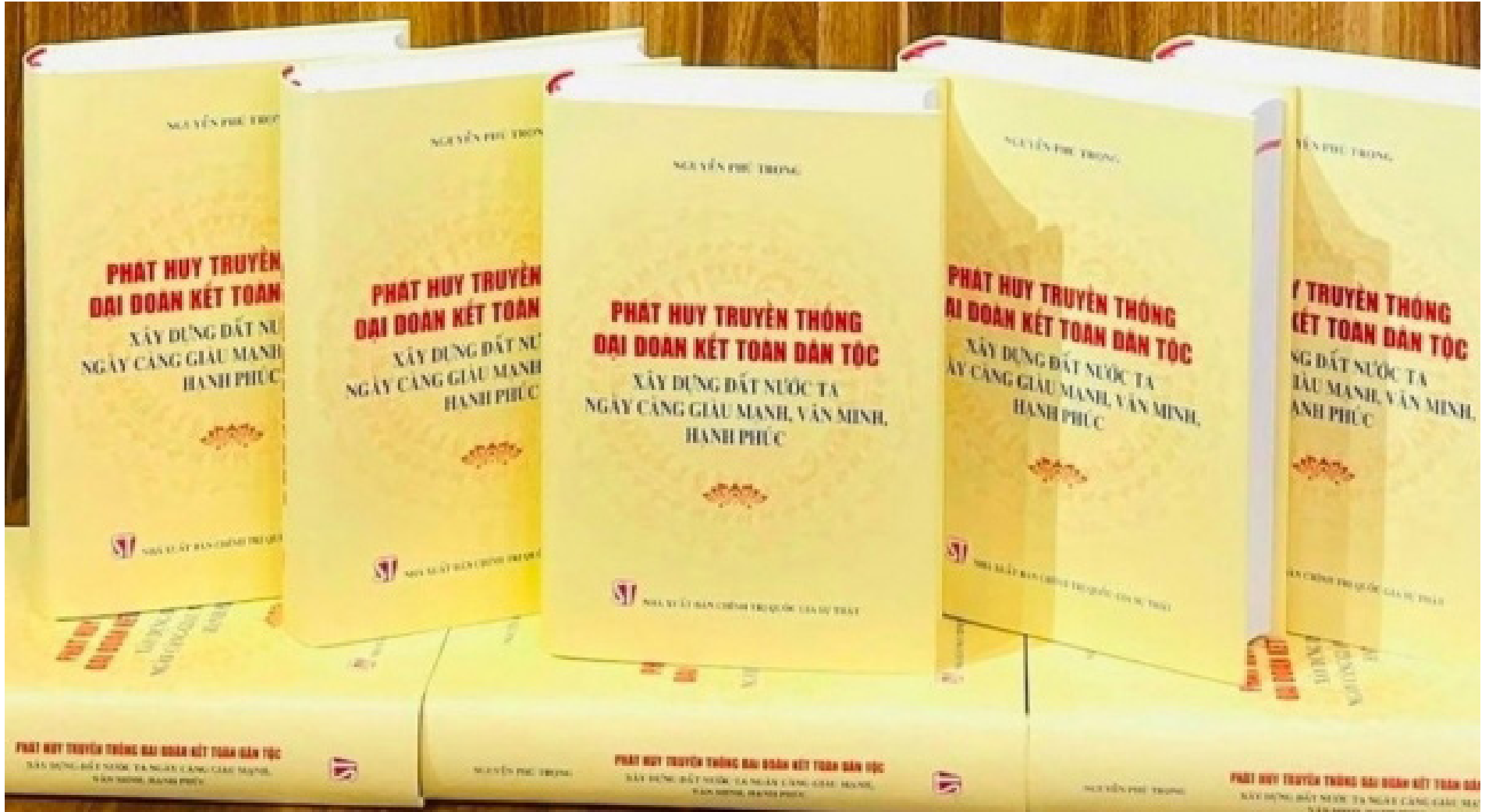
Trường Chính trị Tây Ninh ngày càng vững mạnh có ý nghĩa rất lớn trong giai đoạn hiện nay, nhất là khi nhà Trường đang phấn đấu đạt các chỉ tiêu đề ra để đạt Trường Chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2025.

Với chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Với vị trí, chức năng quan trọng như vậy, xây dựng khối đại đoàn kết trong nội bộ trong nhà Trường có ý nghĩa rất quan trọng để hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Với 30 năm xây dựng và trưởng thành, Trường luôn phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất một lòng để thực hiện sứ mệnh trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh; đồng thời, phát huy trí tuệ, sức mạnh của các thế hệ lãnh đạo, giảng viên, viên chức, người lao động trong việc thực hiện đồng bộ và đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng coi trọng phẩm chất, năng lực của người học; đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức thi, viết bài thu hoạch, thi và viết khóa luận tốt nghiệp; phối hợp chặt chẽ với các địa phương, cơ quan, đơn

vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; linh hoạt các phương thức hoạt động để thực hiện ngày càng tốt nhiệm vụ chính trị... Trường xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên không chỉ của Đảng ủy mà cả Ban Giám hiệu và Ban Chấp hành Công đoàn, từng đảng viên, viên chức, người lao động cùng nhau xây dựng khối đoàn kết thống nhất nội bộ, đoàn kết, gắn bó, đồng lòng để cùng hoàn thành xuất sắc trong nhiệm vụ chính trị của nhà Trường.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, cũng cần thẳng thắn nhìn nhận, thời gian qua trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết trong nội bộ của Trường vẫn còn một số hạn chế như: việc nắm bắt tư tưởng, tâm tư tình cảm trong cán bộ, viên chức, người lao động có lúc thiếu sâu sát, kịp thời; tinh thần tự phê bình và phê bình ở một số ít cán bộ, viên chức, người lao động chưa cao; việc xử lý vi phạm vẫn chưa thật sự triệt để... Để phát huy truyền thống tốt đẹp và kết quả đạt được, đồng thời khắc phục hạn chế và xây dựng đoàn kết nội bộ để xây dựng Trường Chính trị tỉnh phát triển về mọi mặt trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; phát huy vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết của Đảng ủy và vai trò quản lý, điều hành của Ban giám hiệu, cán bộ chủ chốt trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và các viên chức, người lao động cùng phấn đấu vì một mục tiêu chung là



Ảnh minh họa từ internet

hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, phấn đấu xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025 cũng như xây dựng Trường Chính trị Tây Ninh ngày càng vững mạnh, xứng đáng là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở.

Hai là, tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ, trách nhiệm điều hành, quản lý của lãnh đạo các phòng, khoa chuyên môn; phân công hài hòa, theo năng lực, sở trường của viên chức, người lao động; đảm bảo triển khai đúng, đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ được giao, đặc biệt, trong sinh hoạt chi bộ cũng như trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng, cần xây dựng trên tinh thần tự phê bình và phê bình thẳng thắn, góp ý mang tính chất xây dựng, tiến bộ, phát triển, giúp nhau khắc phục khuyết điểm, tự vươn lên hoàn thiện bản thân. Tự phê bình và phê bình là phương thức tốt nhất để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết và thống nhất, tuy nhiên, phê bình phải được thực hiện với tinh thần “yêu thương lẫn nhau”, vì trách nhiệm chung. Muốn vậy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Chi bộ, phòng, khoa cần khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người phát huy dân chủ, mạnh dạn trao

đổi ý kiến, qua đó, tăng cường tinh thần trách nhiệm của các thành viên trong việc xây dựng khối đại đoàn kết.

Ba là, mỗi cán bộ, viên chức, người lao động nhà Trường phải luôn nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống, nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, nêu cao ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ quyền hạn, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác; hoàn thành nhiệm vụ, công việc được giao với chất lượng, hiệu quả cao. Luôn phát huy và giữ vững tinh thần đoàn kết, có tinh thần giúp đỡ, phối hợp với đồng nghiệp để thực hiện tốt nhiệm vụ, xác định rõ bản thân là một nhân tố góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ, phải luôn xác định nhiệm vụ trọng tâm có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có bản lĩnh, kỷ cương và tinh thần trách nhiệm. Vì mục tiêu đó, mỗi cán bộ, giảng viên không ngừng học tập để nâng cao năng lực nghiệp vụ, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường vững mạnh.

Bốn là, công bằng, dân chủ, công khai, minh bạch, công tâm, khách quan là cơ sở quan trọng nhất bảo đảm sự đoàn kết. Chỉ có như vậy mới tạo ra

và đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất. Luôn luôn hướng đến sự thống nhất lợi ích của cán bộ, giảng viên, người lao động phải xuất phát từ lợi ích hợp pháp, chính đáng, đảm bảo lợi ích hài hòa, mọi người đều có điều kiện phát triển và được hưởng lợi từ kết quả công việc mà mình hoàn thành tốt.

Tóm lại, cuốn sách của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã giúp các ngành, các cấp, các địa phương, cán bộ, đảng viên và đông đảo nhân dân thuộc các giai tầng, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, ở mọi vùng, miền trên cả nước, người Việt Nam ở nước ngoài hiểu rõ, nắm vững, nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm với Tổ quốc, đóng góp công sức, trí tuệ, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vận dụng trong phát huy tinh thần đoàn kết xây dựng Trường chính trị Tây Ninh vững mạnh, đưa Nhà trường vượt qua được mọi khó khăn trong mọi thời kỳ và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tinh nhà, góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước ■

VẬN DỤNG NGUYÊN TẮC THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

Tóm tắt: Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời là một vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn vừa là nhận thức luận, vừa là phương pháp luận khoa học. Đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đã nhận thức được sự cần thiết phải quán triệt nguyên tắc này trong giảng dạy và làm việc. Tuy nhiên, trong thực tế, đôi lúc ít nhiều vẫn có những biểu hiện của bệnh kinh nghiệm, bệnh giáo điều. Việc tiếp tục nghiên cứu để vận dụng tốt hơn nữa nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là điều hết sức cấp thiết.

Từ khóa: giảng dạy lý luận; trường Chính trị Tây Ninh; lý luận và thực tiễn

Th.S. Nguyễn Thị Hoàn
GV Khoa Xây dựng Đảng

Trường chính trị cấp tỉnh có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị-hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Giảng dạy lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh là công việc quan trọng. Bởi, sản phẩm đào tạo không thể là những người mơ hồ mà phải là những cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, trung thành và bảo vệ đến cùng nền tảng lý luận, mục tiêu, đường lối chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Điều đó đòi hỏi việc giảng dạy lý luận chính trị không chỉ có trang bị kiến thức mà cả tình cảm cách mạng để cho mỗi cán bộ, đảng viên có đủ niềm tin và năng lực tự nắm bắt lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ đó vận dụng trong giải quyết các công việc của thực tiễn với chất lượng, hiệu quả cao.

Để đạt được mục tiêu đó, đòi hỏi mỗi giảng viên phải hiểu rõ bản chất và biết cách vận dụng mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình giảng dạy và hướng dẫn học viên học tập, nghiên cứu.

Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Tây Ninh đã có nhiều cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở



Giảng viên, học viên lớp TCTLCTK14 năm học 2023-2024 dự lễ sơ kết lớp học

địa phương. Nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng từng bước được đổi mới; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn được thực hiện khá đầy đủ, nghiêm túc. Điều này được thể hiện trong việc không ngừng nghiên cứu, học tập về ý nghĩa, vai trò và các giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ của Nhà trường, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng còn nặng về lý luận, phương pháp giảng dạy chậm được đổi mới; một số giảng viên còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn để làm rõ những vấn đề lý luận trong bài giảng, chưa thực sự say mê nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; chất lượng hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, tổng

kết thực tiễn phục vụ giảng dạy và học tập còn nhiều hạn chế. Tri thức kinh điển chưa được coi trọng đúng mức; một số quan điểm, học thuyết của các nhà kinh điển chậm được nghiên cứu, nhận thức một cách đầy đủ và chậm được bổ sung, phát triển để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Để quán triệt sâu sắc và vận dụng có hiệu quả nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị ở Trường Chính trị Tây Ninh, cần thực hiện tốt một số giải pháp chủ yếu như sau:

Thứ nhất, không ngừng học tập, nâng cao trình độ lý luận, xem việc học tập cũng là một nhiệm vụ mà người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải hoàn thành cho được.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống lý luận đồ sộ, có những nội dung trong hệ thống lý luận ấy bản thân nhận thức chưa sâu sắc,



Giảng viên, học viên lớp T CLLCTK10 năm học 2023-2024 dự lễ trao bằng tốt nghiệp

có mặt còn hạn chế; việc cập nhật đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đôi lúc còn thiếu kịp thời. Những hạn chế ấy ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy. Điều này đòi hỏi người giảng viên phải tích cực, tự giác, không ngừng làm giàu vốn tri thức lý luận của mình nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ hai, vận dụng lý luận vào việc lý giải, làm sáng tỏ những vấn đề thực tiễn

Trong giảng dạy, kiến thức lý luận mà giảng viên truyền thụ phải hướng mạnh vào việc lý giải và làm sáng tỏ những vấn đề của thực tiễn, nhất là những vấn đề mới mà thực tiễn cuộc sống và người học đang đặt ra, cung cấp cho người học những thông tin mới, những kiến thức thuộc lĩnh vực mà họ đang thiếu, đang cần. Trong giáo dục lý luận chính trị, không được né tránh, hoặc phân tích, lý giải một cách qua loa, thiếu tính thuyết phục những vấn đề bức xúc đang đặt ra trong thực tế. Do vậy, người giảng viên phải nghiên cứu tìm tòi, không ngừng làm giàu vốn tri thức của mình để có năng lực tư duy, trình độ lý luận sắc bén, có thông tin kịp thời, chính xác từ thực tiễn, để phân tích, lý giải một cách khoa học, qua đó, giáo dục, tạo niềm tin khoa học cho người học, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, đồng thời, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội trước những vấn đề mà thực tiễn cuộc sống đang đặt ra.

Thứ ba, thường xuyên tìm hiểu, nghiên cứu bổ sung những vấn đề lý luận mới.

Thực tiễn luôn vận động và phát triển. Đối tượng học viên tại trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay chủ yếu là cán bộ, đảng viên - những người đã được học và đã có vốn kiến thức, trình độ lý luận ở những mức độ khác nhau. Thực tế đó đang đặt ra cho người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị phải không ngừng nỗ lực học tập, nghiên cứu để có vốn tri thức sâu rộng, đồng thời phải đáp ứng yêu cầu “mới” so với thực tiễn và nhu cầu, nguyện vọng của học viên. Muốn vậy, giảng viên phải thường xuyên cập nhật thông tin, tư liệu mới phục vụ công tác giảng dạy. Ngoài ra, còn phải sâu sát, nắm chắc tình hình thực tiễn; lựa chọn, hệ thống hóa các vấn đề đã và đang diễn ra ở địa phương, đơn vị để minh chứng cho nội dung lý luận đang giảng dạy, nghiên cứu. Có như vậy, mới tạo được lòng tin với giảng viên, tạo sự nhiệt huyết khám phá đối với học viên.

Thứ tư, thường xuyên nghiên cứu, tổng kết thực tiễn đưa vào giảng dạy.

Hiện nay, giảng viên Trường Chính trị Tây Ninh kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế. Trong khi đó, thực tiễn cuộc sống luôn vận động và phát triển, phát sinh nhiều vấn đề mới, cần được kịp thời phát hiện, tiếp thu, nghiên cứu để tổng kết, bổ sung vào bài giảng. Do đó, bản thân giảng viên cần tranh thủ nghiên cứu thực tế, các mô hình, điển hình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; các địa phương, đơn vị có những điển hình tốt, cách làm hay, những “điểm mới” cần được kịp thời nghiên cứu, tổng kết.

Thứ năm, đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động của người học; học phải đi đôi với hành.

Trong giảng dạy, truyền thụ kiến thức phải hết sức quan tâm việc phát huy vai trò “chủ thể” của học viên, tránh lối truyền thụ kiến thức một chiều, áp đặt. Phải thường xuyên tìm tòi, đổi mới, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp trong giảng dạy; kết hợp sử dụng linh hoạt các phương pháp, phương tiện truyền thống và hiện đại, phù hợp với nội dung bài giảng, chuyên đề và đối tượng học viên. Tăng cường trao đổi, thảo luận trong quá trình giảng dạy với học viên. Đây cũng là một cách để giảng viên tiếp cận thêm vấn đề nảy sinh trong thực tiễn để làm phong phú bài giảng của mình.

Thứ sáu, thường xuyên bám sát thực tiễn để đưa vào bài giảng một cách khoa học, phù hợp với nội dung từng chuyên đề và các đối tượng học viên khác nhau.

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; phương tiện, thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu giảng dạy ngày càng được tăng cường, do đó giảng viên có nhiều “kênh”, nhiều hình thức để khai thác, tiếp nhận thông tin, cập nhật kiến thức. Tăng cường tiếp xúc, trao đổi, thảo luận với học viên thuộc các nhóm đối tượng khác nhau để tìm hiểu và nắm bắt thông tin để bổ sung vào nội dung các chuyên đề đang giảng dạy.

Giảng viên cần phải lựa chọn, sắp xếp để đưa thông tin, tư liệu thực tiễn vào bài giảng một cách khoa học, phù hợp với nội dung từng chuyên đề, phù hợp với các đối tượng học viên đang sinh hoạt, công tác ở các ngành, địa phương, đơn vị khác nhau.

Như vậy, việc nghiên cứu và vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn giúp cho giảng viên định hình được các giải pháp cho chính mình nhằm từng bước rèn luyện, phấn đấu, hoàn thiện bản thân, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị ở Trường Chính trị Tây Ninh ■

ĐỀ XUẤT ĐA DẠNG HÌNH THỨC THI TỐT NGHIỆP TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Tóm tắt: Theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thi hết phần học có nhiều hình thức như thi tự luận, thi trắc nghiệm, thi vấn đáp, còn hình thức thi tốt nghiệp quy định duy nhất một hình thức là thi tự luận, số lượng bài thi tự luận gồm 3 bài theo các khối kiến thức của các phần học, thời gian mỗi bài thi tự luận là 4 tiết. Để nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp lý luận chính trị trong điều kiện hiện nay cần nên mở rộng hình thức thi tốt nghiệp nhằm đa dạng hóa hình thức thi, tránh việc học viên chuẩn bị máy móc, rập khuôn.

Từ khóa: mở rộng, hình thức, thi tốt nghiệp, trung cấp, chính trị

ThS. Mai Tuấn Kiệt
PTK Khoa Nhà nước và pháp luật

Trong chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị, theo quy chế quản lý đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, công tác đánh giá kết quả học tập của học viên tại các Trường Chính trị ở các phần học bằng nhiều hình thức khác nhau, việc lựa chọn hình thức đánh giá nào sẽ do Ban Giám hiệu quyết định trên cơ sở đảm bảo hài hòa giữa các khoa giảng dạy. Chính vì tổ chức nhiều hình thức đánh giá khi kết thúc phần học sẽ tạo ra sự đa dạng trong việc đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Theo kinh nghiệm giảng dạy và thực tế tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, về các hình thức đánh giá hết phần học là hợp lý, nên duy trì.

Tuy nhiên, nếu đánh giá kết quả tốt nghiệp chương trình trung cấp lý luận duy nhất bằng hình thức thi tự luận, tôi có vài suy nghĩ chia sẻ như sau:

Chúng ta biết rằng, hình thức đánh giá kết quả người học thông qua bài viết tự luận ưu thế nổi trội của hình thức là sẽ đo được năng lực tư duy, lập luận, sáng tạo của học viên, đòi hỏi học viên phải có sự chuẩn bị chu đáo. Hình thức thi tự luận giúp giảng viên ra đề thi dễ, nhanh, kết quả thi đánh giá được khả năng diễn đạt của người thi. Nhưng hình thức thi tự luận cũng có những nhược điểm như tính may rủi cao, nếu đề ra đúng ngay bài mà học viên hiểu sâu, nhiều thì điểm cao, ngược lại, nếu đề thi ra ngay bài mình không dự học, không thuộc thì điểm thấp, điều này dẫn đến học viên có thể học tủ, đoán đề để học. Việc chấm thi đối với bài thi theo hình thức tự luận

cũng bị chi phối bởi tính chủ quan của người chấm...

Nhiều năm liên tiếp đánh giá tốt nghiệp chương trình trung cấp lý luận chính trị ở Trường Chính trị sử dụng duy nhất hình thức thi viết tự luận (trừ những học viên viết khóa luận), theo tôi thì kết quả đánh giá không phản ánh đúng chất lượng vì nội dung đánh giá chưa bao quát hết toàn bộ những kiến thức trong chương trình mà bị giới hạn lại một số nội dung (phụ thuộc vào giảng viên có thẩm quyền hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp và xây dựng đề thi). Mặt khác, do nhiều năm liên áp dụng một hình thức nên việc lặp đi lặp lại một số nội dung đánh giá ở các lớp trong cùng năm học và các lớp ở các năm là điều không tránh khỏi, tạo ra tính rập khuôn, máy móc, học viên các khóa sẽ tham khảo và tổng hợp đề thi của các lớp để chuẩn bị cho kỳ thi của lớp mình.

Nếu nhìn đúng, tôi khẳng định là chất lượng các bài thi này không cao bởi học viên của Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh khi làm bài, viết quá nhiều lý luận, lý thuyết về học thuật, rất hạn chế về thực tiễn và kinh nghiệm của bản thân. Lâu ngày, thành tiền lệ, giảng viên ra đề và giảng viên chấm bài thi trong Hội đồng thi tốt nghiệp cũng xuê xoa, ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng. Mục tiêu của nhà trường chưa đạt tuyệt đối vì trình độ, năng lực viết, diễn đạt, phân tích của học viên chỉ dừng lại ở một phần.

Chính vì vậy, theo tôi Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nên bổ sung thêm những hình thức đánh giá khác như thi trắc nghiệm, thi vấn đáp vào đánh giá kết quả tốt nghiệp cuối khóa. Khi

quy định cho phép các hình thức đánh giá: tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp sẽ tạo điều kiện, tùy theo các đối tượng học viên và thực tế giảng dạy các Trường Chính trị chủ động lựa chọn hình thức phù hợp.

Trong phạm vi bài viết này, các hình thức đánh giá kết quả quá trình học tập thông qua thi tốt nghiệp cuối khóa tôi xin trao đổi cụ thể hình thức trắc nghiệm cũng là hình thức có nhiều ưu điểm có thể áp dụng. Trong chương trình trung cấp lý luận chính trị có nhiều phần học có thể tổ chức đánh giá kết quả bằng hình thức thi trắc nghiệm. Thi trắc nghiệm có hai loại là trắc nghiệm tự luận và trắc nghiệm khách quan. Trắc nghiệm tự luận là phương pháp mà người thi phải tự trình bày hiểu biết của mình trong một bài viết dài để giải quyết vấn đề mà câu hỏi nêu ra. Loại này là loại mà trong hệ thống các Trường Chính trị sử dụng phổ biến hiện nay. Trắc nghiệm khách quan là phương pháp mà trong đó đề thi thường gồm rất nhiều câu hỏi, mỗi câu nêu ra một vấn đề cùng với những thông tin cần thiết sao cho người thi chỉ phải trả lời vắn tắt cho từng câu. Trong trắc nghiệm khách quan có sử dụng một hoặc nhiều kiểu câu hỏi khác nhau như câu điền khuyết, câu trả lời ngắn, câu đúng sai, câu nhiều lựa chọn... Thi trắc nghiệm khách quan thông thường người ta gọi tắt là thi trắc nghiệm và trong bài viết này từ đây về sau khi dùng từ "trắc nghiệm" là dùng theo nghĩa là trắc nghiệm khách quan.

Ưu điểm của hình thức đánh giá thông qua thi trắc nghiệm có một số ưu điểm như: câu hỏi đề thi sẽ nhiều nên sẽ bao



Học viên lớp T CLLCT K10 nhận bằng tốt nghiệp

quát rộng nhiều nội dung nhưng đòi hỏi đáp án trả lời của học viên ngắn gọn; hình thức này có thể kiểm tra đánh giá trình độ của học viên toàn diện, ngăn ngừa tình trạng học tủ, giảm thiểu sự may mắn của học viên trong lúc thi; thời gian làm bài thi ngắn nên hạn chế những tiêu cực trong phòng thi như lén lút mang tài liệu và xem tài liệu khi thi. Chấm bài thi theo hình thức thi trắc nghiệm, điểm chấm bài tương đối chính xác, không phụ thuộc vào tâm trạng chủ quan của người chấm, khi có đáp án, thì người không có kiến thức chuyên môn cũng có thể kiểm tra lại bài chấm của người đã chấm.

Hình thức trắc nghiệm có thể áp dụng công nghệ mới trong tổ chức thi và trong chấm thi. Với một bộ đề thi có sẵn, máy tính có thể trộn thứ tự câu khác

nau, nên trong một phòng thi người thi không thể xem nhau, khắc phục được tình trạng “học tài thi mạng, thi rớt hay đậu là nhờ bạn kế bên”. Những nơi có điều kiện, có phòng dạy vi tính, có đủ cho mỗi học viên một máy thì có thể tổ chức cho học viên thi trên máy và máy tự chấm điểm. Người thi sẽ biết điểm thi của mình ngay sau khi thi xong, kết quả điểm thi là chính xác, hoàn toàn đáng tin cậy, khó có hiện tượng tiêu cực trong làm bài thi và trong chấm thi.

Tuy nhiên phương pháp trắc nghiệm có những nhược điểm của nó là tốn công ra đề thi. Xây dựng một bộ đề thi có chất lượng tốt đòi hỏi người ra đề phải nghiên cứu, suy nghĩ để bảo đảm phù hợp với yêu cầu của chương trình học đặt ra, độ khó vừa phải để người học ở trình độ trung bình có thể làm

bài đạt điểm trung bình, người học giỏi có thể làm bài đạt điểm giỏi, bảo đảm đánh giá đúng kết quả học tập, giảng dạy của môn học. Để có được bộ đề thi tốt, sau khi xây dựng xong, cần phải qua thử nghiệm trên một số đối tượng, kết quả điểm thi thử nghiệm của từng câu là cơ sở để phân tích, đánh giá chất lượng của từng câu, từ đó mà điều chỉnh lại những câu chưa phù hợp, kém chất lượng và hoàn chỉnh bộ đề thi. Để giảm bớt thời gian, công sức xây dựng các bộ đề thi, các trường chính trị cần tự liên kết, phối hợp với nhau để xây dựng những bộ đề thi chung cho các Trường, hoặc Vụ các Trường chính trị thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức xây dựng các bộ đề thi cho các môn học trong chương trình trung cấp lý luận chính trị, các bộ đề thi này là đề thi thống nhất trong cả nước, dựa vào bộ đề thi đã được xây dựng và tùy theo tình hình cụ thể mà mỗi Trường có thể tổ chức thi bằng phương pháp trắc nghiệm hoặc phương pháp tự luận cho phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi địa phương.

Tóm lại, đánh giá kết quả học tập, giảng dạy trong chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị có nhiều hình thức khác nhau, mỗi hình thức có những ưu điểm và nhược điểm riêng của nó. Vì vậy tùy theo mỗi phân học và tình hình cụ thể của các đơn vị đào tạo mà có thể đưa thêm hình thức khác ngoài hình thức tự luận vào việc đánh giá kết quả học tập, giảng dạy trong các Trường Chính trị để việc đánh giá thêm đa dạng, toàn diện và khách quan, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

PHÁT HUY TÍNH CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC CỦA HỌC VIÊN TRONG HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH HIỆN NAY

Tóm tắt: Việc phát huy tính chủ động, tích cực của học viên trong học tập lý luận chính trị có vai trò quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy. Bài viết trình bày sự cần thiết, đánh giá thực trạng và đề ra những giải pháp đồng bộ nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của học viên trong học tập lý luận chính trị tại Trường chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay.

Từ khóa: tính chủ động, tích cực, học viên, lý luận chính trị, trường chính trị tỉnh Tây Ninh

ThS. Huỳnh Thị Nhệ
GV Khoa Nhà nước và pháp luật

Ngày 21/01/2021, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp Lý luận chính trị). Mục tiêu của chương trình đào tạo trang bị kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, củng cố nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Mục tiêu về kỹ năng nhằm rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức lý luận Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn công tác; thực hành các kỹ năng lãnh đạo quản lý về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo, quản lý thực tiễn, hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Từ đó, góp phần củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tạo động lực và khát vọng thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Để đạt được mục tiêu đào tạo như trên, đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Việc dạy học phải lấy người học làm trung tâm. Người học phải tích cực, chủ động, tự giác, học đi đôi với hành, rèn luyện vận dụng những nội dung học so sánh với thực tiễn công tác, thực hành các kỹ năng lãnh đạo, quản lý nhằm nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo, quản lý thực tiễn, hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.



Học viên lớp TCELLCT K11 thuyết trình trong giờ thảo luận phần học Nhà nước và pháp luật

Học tập lý luận chính trị là cơ hội giúp cho học viên có sự hiểu biết sâu sắc, nhận thức đúng đắn, toàn diện hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Qua đó, học viên sẽ nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống và có kỹ năng vận dụng kiến thức được học vào trong thực tiễn công tác của mình. Học lý luận chính trị có vai trò rất quan trọng trong việc rèn luyện lập trường, tư tưởng chính trị của người cán bộ, đảng viên. Việc học lý luận chính trị vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm đối với tất cả các cán bộ, đảng viên. Từ việc nhận thức rõ vai trò quan trọng của lý luận trong nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp tư duy, năng lực lãnh đạo, để từ đó xây

dựng động cơ, ý thức, trách nhiệm trong học tập lý luận chính trị, khắc phục triệt để cách nhìn nhận học lý luận chính trị để đủ bằng cấp phục vụ cho việc đề bạt, bổ nhiệm. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay khi có nhiều thế lực thù địch đang tiến hành chống phá Đảng và Nhà nước bằng nhiều cách khác nhau thì việc học lý luận chính trị sẽ giúp cho cán bộ, đảng viên nắm rõ hơn về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó tiến hành đấu tranh phản bác lại những quan điểm sai trái.

Tính chủ động, tích cực của học viên là ý thức tự giác, tự chủ, nghiêm túc, cầu thị, kiên trì trong học tập, biến quá trình học của bản thân từ phương pháp học tập thụ động sang phương pháp chủ động, trong đó, chủ yếu thông qua việc xác

định đúng đắn mục đích, động cơ trong học tập. Việc phát huy tính chủ động, tích cực của học viên trong học tập lý luận chính trị có vai trò quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy của Nhà trường.

Xác định việc dạy học phải lấy người học làm trung tâm, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đã thực hiện tốt và không ngừng nâng cao chất lượng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị cho học viên. Nhà trường thường xuyên động viên, khuyến khích giảng viên thay đổi phương pháp giảng dạy, lấy người học làm trung tâm, tập trung hướng tới sự nâng cao tính chủ động, tích cực của học viên trong việc tiếp thu kiến thức về lý luận chính trị. Những năm qua, nhận thức của giảng viên và học viên về mục đích, ý nghĩa của giảng dạy và học tập lý luận chính trị không ngừng được nâng lên, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo trong giai đoạn hiện nay. Học viên các lớp Trung cấp Lý luận chính trị của trường Chính trị tỉnh Tây Ninh vô cùng phong phú, là cán bộ cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, là người trực tiếp giải quyết các công việc hàng ngày ở cơ quan đơn vị trong hệ thống chính trị địa phương. Bởi vậy, họ chính là những “tài liệu sống” về thực tiễn công tác hiện nay. Phần lớn học viên xây dựng được thái độ, động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn. Trong buổi học, nhiều học viên tham gia học tập với thái độ nghiêm túc, trách nhiệm chủ tâm nghe giảng, ghi chép bài vở cẩn thận và tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài. Nhiều vấn đề được giảng viên gợi mở để học viên có điều kiện trao đổi, thảo luận và nêu lên được chính kiến của mình. Kết quả thi cuối học phần của học viên đa phần đạt kết quả cao. Điều đó, chứng tỏ học viên đã thể hiện được tinh thần, trách nhiệm, vai trò chủ động, tích cực của mình trong tham gia học tập.

Bên cạnh những mặt đạt được, tính tích cực, chủ động của học viên trong tham gia học tập vẫn còn nhiều hạn chế. Một bộ phận học viên không xác định đúng động cơ, mục đích học tập dẫn đến thái độ học tập chưa đúng đắn, vẫn còn tình trạng học đối phó, học cho có bằng cấp để đủ điều kiện bổ nhiệm. Trong giờ học, tình trạng một số học viên không chú ý lắng nghe bài giảng, tranh thủ giải

quyết công việc của cơ quan hay sử dụng điện thoại để lướt các mạng xã hội vẫn có diễn ra. Một số học viên lười suy nghĩ, thụ động, ít chịu khó phát biểu xây dựng bài, thay vào đó, trông chờ vào việc xin file bài giảng của giảng viên. Trong giảng dạy, một số giảng viên chỉ chú ý truyền tải nội dung kiến thức, ít quan tâm đến việc truyền cảm hứng học tập cho học viên. Một số giảng viên muốn thay đổi phương pháp giảng dạy, tăng nội dung thảo luận và lồng ghép các phương pháp tích cực để thu hút học viên nhưng lại bị hạn chế về mặt thời gian hoặc nắm kiến thức chưa sâu, thực tiễn còn ít nên chưa đủ sức giải đáp nhiều vấn đề đặt ra và chưa mạnh dạn đối thoại với người học.

Xuất phát từ thực trạng trên, để nâng cao và phát huy hơn nữa tính tích cực, chủ động học tập lý luận chính trị của học viên, trong thời gian tới cần lưu ý những vấn đề sau:

Đối với Nhà trường: tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của học tập lý luận chính trị nói chung và học Trung cấp lý luận chính trị nói riêng đối với mỗi cán bộ, đảng viên để học viên xây dựng cho mình thái độ, động cơ đúng đắn trong quá trình học tập. Hướng dẫn cho các khoa, phòng đổi mới trong cách ra đề thi và hình thức thi. Thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt chính trị, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm tạo tăng cường sự gắn kết giữa học viên với nhà trường. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt nhất công tác dạy và học. Tăng cường phối hợp với cấp ủy đơn vị cơ quan cử học viên đi học trong việc quản lý, cần thường xuyên trao đổi thông tin của học viên với cơ sở cử đi đào tạo, gửi kết quả học tập, rèn luyện về các cơ quan, đơn vị để nắm bắt tình hình của học viên nhằm đánh giá, xếp loại cán bộ.

Đối với giảng viên: Giảng viên cần thay đổi cách truyền đạt một chiều “giảng viên nói, học viên nghe” như trước đây mà phải chủ động, sáng tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy, kích thích tư duy, chủ động gợi mở, truyền cảm hứng, động viên để học viên tích cực tham gia ý kiến trong quá trình học tập, nhất là các giờ thảo luận, làm việc nhóm. Định hướng cho học viên tiếp thu các kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn để học viên biết vận dụng những kiến thức được học vào trong thực tiễn công tác của mình.

Có như vậy, học viên mới thấy được lợi ích, ý nghĩa của việc học lý luận chính trị, từ đó, học viên sẽ tích cực, chủ động hơn. Bên cạnh đó, giảng viên cần không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, phương pháp giảng dạy, cập nhật những kiến thức mới và trao đổi thực tiễn vận dụng vào quá trình giảng dạy của mình để nâng cao chất lượng các bài giảng lý luận chính trị.

Đối với học viên: xây dựng cho mình thái độ, động cơ đúng đắn, không ngừng phát huy cao độ ý thức, chủ động, sáng tạo và rèn luyện trong học tập lý luận chính trị. Trong thời gian trên lớp, học viên cần tập trung, nghiêm túc trong giờ học, chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ học tập, ghi chép đầy đủ. Trong giờ thảo luận, học viên chủ động nghiên cứu tài liệu để trả lời câu hỏi và nêu những vấn đề còn gút mắt để trao đổi, thảo luận với giảng viên. Tự xây dựng kế hoạch học tập và tự đánh giá mức độ hài lòng với kết quả học tập của mình để có những chấn chỉnh kịp thời.

Tóm lại, quá trình dạy và học lý luận chính trị không chỉ đơn thuần là quá trình truyền tải kiến thức từ một phía mà nó là sự tương tác, trao đổi hai chiều, trong đó, giảng viên đóng vai trò tổ chức hướng dẫn, định hướng, học viên đóng vai trò trung tâm của quá trình học tập. Cho nên, việc phát huy tính chủ động, tích cực của học viên trong học tập là hoạt động rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, giúp cho học viên nâng cao kiến thức, trách nhiệm, tự giác trong học tập và trong thực tiễn công tác của mình. Vì thế, trong thời gian tới, Nhà trường, đội ngũ giảng viên, học viên phải làm tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình, phát huy hơn nữa tinh thần, tính chủ động, tích cực của người học, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn hiện nay ■

VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Tóm tắt: Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Bản chất của nhà nước pháp quyền là sự ngự trị của pháp luật trong mọi hoạt động của đời sống xã hội. Để pháp luật được tôn trọng, đảm bảo thực hiện trong đời sống, công tác tuyên truyền, PBGDPL được xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. PBGDPL là mắt xích thiết yếu của việc thực hiện pháp luật, là khâu mở đường để pháp luật được hiện thực hóa trong thực tiễn đời sống, đồng thời là một biện pháp hữu hiệu để góp phần ngăn ngừa vi phạm pháp luật xảy ra.

Từ khóa: phổ biến giáo dục pháp luật; pháp luật; giáo dục

Ths. Nguyễn Ngọc Ân
GV Khoa Nhà nước và pháp luật

1. Phổ biến giáo dục pháp luật

Phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) là thuật ngữ được sử dụng rất nhiều trong các văn kiện của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước cũng như trong các tài liệu chuyên môn. Hiện nay, chưa có định nghĩa thống nhất về thuật ngữ này, dưới góc độ nghiên cứu của từng ngành, từng lĩnh vực khác nhau sẽ có các quan điểm, các cách tiếp cận khác nhau.

Dù tiếp cận theo nghĩa nào, thì đều có chung hướng đích là truyền bá các nội dung của pháp luật đến đối tượng để nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho đối tượng, từ đó khiến đối tượng điều chỉnh hành vi, có hành vi pháp luật đúng đắn. PBGDPL là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, theo nội dung và thông qua những phương pháp, hình thức nhất định từ phía chủ thể thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, tác động lên đối tượng tiếp nhận giáo dục pháp luật nhằm làm hình thành và phát triển ở họ hệ thống tri thức pháp luật, trình độ hiểu biết về pháp luật; làm hình thành tình cảm, thói quen và hành vi xử sự tích cực theo pháp luật.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác này. Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta đã nhấn mạnh: “*Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế, quản lý xã hội bằng pháp luật, tuyên truyền giáo dục toàn dân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật*”. Kết luận số 01-KL/TW, ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện



Ảnh minh họa từ internet

Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp đã gửi đi thông điệp quan trọng: “*Phải nâng cao hơn nữa hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, coi đây là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị, với mục tiêu cuối cùng là hỗ trợ và tạo điều kiện để mọi cá nhân, tổ chức có ý thức chấp hành đúng pháp luật*”.

Như vậy, PBGDPL đã được xác định là một trong những nhiệm vụ vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài. Việc PBGDPL phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tầng

lớp nhân dân trong xã hội.

2. Vai trò của hoạt động PBGDPL

Công tác PBGDPL luôn giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội. Trong công cuộc đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, công tác này càng có vai trò quan trọng về nhiều mặt.

Một là, PBGDPL là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Hoạt động xây dựng pháp luật là thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, thể hiện ý chí của Nhân dân; vì vậy, thực hiện pháp luật là thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Phổ biến, giáo dục pháp luật tạo ra khả năng cho việc giáo dục chính trị, hình thành ở mọi người những hiểu biết nhất định về chính trị đồng thời trong quá trình giáo dục chính trị, tư tưởng có sự đan xen những nội dung, quan điểm pháp lý nhất định..

Hai là, PBGDPL là khâu quan trọng hàng đầu để kịp thời truyền tải các thông tin, nội dung, các quy định pháp luật đến mọi chủ thể trong xã hội.

Từ bản chất của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là pháp luật trở thành yếu tố giữ vị thế thượng tôn trong duy trì trật tự, kỷ cương xã hội và tăng cường pháp chế XHCN. Điều đó đặt ra một đòi hỏi tất yếu: cùng với việc xây dựng khuôn khổ hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hoàn chỉnh thì việc thực hiện pháp luật phải được tiến hành nghiêm túc, tích cực từ tất cả mọi chủ thể trong cộng đồng. Mà muốn pháp luật được tôn trọng, đảm bảo thực hiện, trước hết, người dân phải có những hiểu biết căn bản, phải nắm bắt được các quy định pháp lý do Nhà nước đặt ra. Song không phải lúc nào người dân cũng tự giác, tích cực tự tìm hiểu, nghiên cứu các quy định của pháp luật. Vì vậy, từ phía Nhà nước phải có sự chủ động để làm tốt công tác này. PBGDPL do đó trở thành khâu mở đường, là cầu nối hết sức cần thiết của việc thực hiện pháp luật để pháp luật được hiện thực hóa trong thực tiễn đời sống.

Ba là, PBGDPL góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, tăng cường pháp chế XHCN, góp phần xây dựng thành công Nhà nước Pháp quyền XHCN Việt Nam.

Một trong những vai trò quan trọng của pháp luật trong đời sống xã hội là để thiết lập, củng cố và tăng cường quyền lực nhà nước; là công cụ quan trọng để Nhà nước điều chỉnh các quan hệ xã hội; đảm bảo cho các quan hệ xã hội ổn định

và phát triển. Chỉ khi nào trong xã hội mọi công dân đều có ý thức, tuân thủ pháp luật và có hành vi phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của pháp luật mới có thể thực hiện quản lý Nhà nước, quản lý xã hội bằng luật pháp. Điều này chỉ có thể hình thành và thực hiện được trên cơ sở tiến hành PBGDPL.

PBGDPL góp phần đem lại cho người dân tri thức pháp luật, nâng cao trình độ văn hoá pháp lý cho mỗi người dân. Từ đó, người dân có ý thức nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; đồng thời, lấy pháp luật làm phương tiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Trong giai đoạn hiện nay để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, việc tăng cường thông tin, tuyên truyền, PBGDPL để nhân dân hiểu và tự giác chấp hành đang là nhiệm vụ hết sức quan trọng.

Bốn là, PBGDPL góp phần nâng cao ý thức pháp luật, từng bước hình thành văn hoá pháp lý cho mọi thành viên trong xã hội, đồng thời là một biện pháp hữu hiệu để góp phần ngăn ngừa vi phạm pháp luật xảy ra. PBGDPL giúp cho mọi người tự giác thực hiện pháp luật, duy trì bảo vệ trật tự xã hội và lợi ích của mình, phát huy được quyền làm chủ của Nhân dân.

Năm là, là, PBGDPL là khâu đầu tiên của quá trình tổ chức thi hành pháp luật.

Việc thực thi và chấp hành pháp luật phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có yếu tố ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý của người dân. Pháp luật chỉ có thể có hiệu lực và đi vào cuộc sống khi nó được mọi người dân tự giác tuân thủ, chấp hành. Trong thực tế,

không phải lúc nào việc chấp hành pháp luật cũng trở thành ý thức tự nguyện. Bởi vậy, trong điều kiện hiện nay, vai trò của phổ biến, giáo dục pháp luật là hình thành ý thức pháp luật, góp phần giúp mỗi người nhận ra tính công bằng của pháp luật, chấp hành pháp luật trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu của bản thân, mà không phải do miễn cưỡng phải chấp hành do lo sợ bị trừng phạt.

Tóm lại, pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng, vừa là công cụ quản lý nhà nước hữu hiệu, vừa tạo hành lang pháp lý an toàn, tin cậy, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với việc không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật thì việc đưa pháp luật vào cuộc sống trở thành yêu cầu cấp thiết. Do đó, công tác PBGDPL phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền với sự nỗ lực, phối hợp thực hiện đồng bộ thống nhất của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Để thực hiện được những nội dung nêu trên, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị địa phương, đòi hỏi quyết tâm chính trị và tinh thần trách nhiệm cao độ, đảm bảo sự thống nhất về mặt nhận thức và phối hợp trong triển khai, tổ chức thực hiện của tất cả các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức hữu quan ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

NHỮNG ĐIỀU, KHOẢN CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI 2024 CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2024

Tóm tắt: Sau quá trình sửa đổi, bổ sung, lấy ý kiến đóng góp Luật Đất đai 2013 sửa đổi năm 2023, ngày 18/01/2024, tại kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã chính thức thông qua Luật Đất đai 2024 (Luật số 31/2024/QH15), theo đó, luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Trong đó, tại Khoản 2 Điều 252 Luật Đất đai 2024 quy định về hiệu lực thi hành có nội dung “Điều 190 và Điều 248 của Luật này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2024”.

Từ khóa: Luật Đất đai, hiệu lực 2024

ThS. Võ Thị Thu Thảo
GV Khoa Nhà nước và pháp luật



Ảnh minh họa từ internet

Theo đó, Điều 190 Luật Đất đai 2024 quy định về hoạt động lấn biển có nội dung sau:

1. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng vốn, kỹ thuật, công nghệ thực hiện các hoạt động lấn biển; có chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho nhà đầu tư thực hiện hoạt động lấn biển theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động lấn biển phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích quốc gia trên biển; phù hợp với quy định của luật khác có liên quan và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Dựa trên cơ sở đánh giá đầy đủ về kinh tế, xã hội, môi trường, bảo đảm phát triển bền vững, đa dạng sinh học, các yếu tố tự nhiên, tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

c) Phù hợp với quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị;

d) Khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên biển; bảo đảm hài hòa lợi ích của tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động lấn biển và tổ chức, cá nhân khác có liên quan; bảo đảm quyền tiếp cận với biển của người dân, cộng đồng;

đ) Hoạt động lấn biển phải được lập thành dự án đầu tư hoặc hạng mục của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động lấn biển mà có phần diện tích thuộc một trong các khu vực sau đây thì chỉ được thực hiện khi được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư:

a) Khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được công nhận theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;

b) Di sản thiên nhiên theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan, vùng đất ngập nước quan trọng đã được công bố theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, pháp luật về lâm nghiệp;

d) Khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật về thủy sản;

đ) Khu vực cảng biển, vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyên tải, khu tránh bão, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, luồng hàng hải, vùng nước để xây công trình phụ trợ khác theo quy định của pháp luật về hàng hải;

e) Cửa sông và các khu vực đã được quy hoạch, sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

4. Khu vực biển được xác định để thực hiện hoạt động lấn biển trong quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và dự án đầu tư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư thì việc quản lý, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển như đối với đất đai trên đất liền.

5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động lấn biển được quy định như sau:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động lấn biển; thanh tra, kiểm tra hoạt động lấn biển và quản lý khu vực lấn biển theo quy định của pháp luật;

b) Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm quản lý, kiểm tra hoạt động lấn biển; ban hành, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến hoạt động lấn biển;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, giao đất, cho thuê đất để lấn biển, thanh tra, kiểm tra hoạt động lấn biển và quản lý, sử dụng khu vực lấn biển trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Việc giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển được tiến hành đồng thời với việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Và Điều 248 Luật Đất đai 2024 quy định về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 có nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 14 như sau:

“1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

2. Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ các dự án sau đây: dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết khác theo tiêu chí do Chính phủ quy định.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”.

3. Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 2 Điều 16 như sau:

“đ) Ban quản lý rừng đặc dụng đối với rừng phòng hộ xen kẽ trong diện tích rừng đặc dụng.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 như sau:

“1. Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“Điều 20. Thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trừ trường hợp thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí.”.

6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 23 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích

khác, thu hồi rừng đối với tổ chức, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau: “2. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định như sau:

a) Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với hộ gia đình, cá nhân;

b) Giao rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cộng đồng dân cư;

c) Thu hồi rừng đối với trường hợp thu hồi đất có rừng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai.”.

7. Sửa đổi, bổ sung tên điều, khoản 5 và bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 53 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 53 như sau:

“Điều 53. Hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đặc dụng”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

“5. Được xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thực hiện theo Quy chế quản lý rừng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đặc dụng quy định như sau:

a) Chủ rừng xây dựng phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đặc dụng trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ rừng tự tổ chức, hợp tác, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu hoặc để tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học;

c) Hoạt động nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đặc dụng thực hiện theo Quy chế quản lý rừng và quy định khác của pháp luật có liên quan.”.

8. Sửa đổi, bổ sung tên điều, khoản 5 và bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 56 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 56 như sau:

“Điều 56. Hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và nuôi, trồng phát triển cây dược liệu trong rừng phòng hộ”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

“5. Được xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ thực hiện theo Quy chế quản lý rừng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Nuôi, trồng phát triển cây dược liệu trong rừng phòng hộ quy định như sau:

a) Chủ rừng xây dựng phương án nuôi, trồng phát triển cây dược liệu trong rừng phòng hộ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ rừng tự tổ chức, hợp tác, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để nuôi, trồng phát triển cây dược liệu hoặc để tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học;

c) Hoạt động nuôi, trồng phát triển cây dược liệu trong rừng phòng hộ thực hiện theo Quy chế quản lý rừng và quy định khác của pháp luật có liên quan.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 60 như sau:

“4. Được tự tổ chức, hợp tác, liên doanh, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê rừng, thuê môi trường rừng phù hợp với quyền của chủ rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí hoặc nuôi, trồng phát triển cây dược liệu hoặc để tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học nhưng không được ảnh hưởng đến mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.”.

Trên đây là nội dung Điều 190 và Điều 248 Luật Đất đai 2024 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2024. Căn cứ vào những nội dung này, các cá nhân, tổ chức, cơ quan có liên quan cần đảm bảo thực hiện đúng quy định ■

CHI ĐOÀN TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 93 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH (26/3/1931-26/3/2024)

ThS. Huỳnh Thị Nhẹ
Bí thư Chi đoàn TCT

Chi đoàn trường Chính trị Tây Ninh triển khai chuỗi hoạt động chào mừng 93 năm Ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024) bằng những hoạt động thiết thực, phù hợp.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Sau khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời ngày 03/02/1930, Đảng đã thấy rõ tầm quan trọng của việc xây dựng tổ chức Đoàn. Tại hội nghị, Ban Chấp hành lần thứ Hai họp từ ngày 20 đến 26/3/1931, Trung ương Đảng đã dành một ngày trong thời gian hội nghị để bàn và quyết định những vấn đề quan trọng về công tác vận động thanh niên của Đảng. Xuất phát từ ý nghĩa đặc biệt ấy, được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Bác Hồ, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III (họp từ ngày 22 đến 25/3/1961 tại Hà Nội) đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 là ngày thành lập Đoàn. Từ đó, Đoàn TNCS Đông Dương ra đời. Qua các giai đoạn của Cách mạng, tổ chức này trải qua các tên gọi như: Đoàn thanh niên dân chủ, Đoàn thanh niên phản đế, Đoàn thanh niên cứu quốc, Đoàn thanh niên lao động và ngày nay là Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Cùng đất nước, các thế hệ thanh niên Việt Nam đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình.

Trong không khí nhiệt huyết tuổi trẻ với những hoạt động chào mừng Tháng Thanh niên, Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh cũng góp sức mình chung tay tổ chức những hoạt động thanh vận. Chi đoàn Trường Chính trị Tây Ninh hiện nay có tổng số 07 đoàn viên, 04 đoàn viên nữ. Tuy lực lượng đoàn viên không nhiều



Chi đoàn Trường Chính trị tổ chức họp mặt chào mừng kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

nhưng tất cả đoàn viên Chi đoàn đều phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và nhiệt tình tham gia các hoạt động đoàn thể. Chi đoàn đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động “Tháng Thanh niên” năm 2024 với nhiều hoạt động như: Hưởng ứng ngày chủ nhật xanh lần 1 năm 2024, ngày 17/3/2024, Chi đoàn tiến hành thu gom rác, quét dọn vệ sinh khu vực khuôn viên trường Chính trị. Chiều ngày 21/3/2024, Chi đoàn tham gia cùng Cụm thi đua số 2, Đoàn khối CQ&DN tỉnh hoạt động Tháng Thanh niên năm 2024 với chủ đề “Nghĩa tình biên giới”, thực hiện các nội dung: tuyên truyền giới thiệu các mô hình khoa học công nghệ, tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn địa bàn các xã vùng biên giới, thăm, tặng quà và giao lưu bóng chuyền với cán bộ, chiến sĩ đồn Biên phòng trên địa bàn huyện Tân Châu. Sáng ngày 23/3/2024, đoàn viên Chi đoàn tham gia chạy bộ hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2024 do

Đoàn khối CQ&DN tỉnh, Đoàn cơ sở Điện lực Tây Ninh tổ chức với thông điệp “Tiết kiệm điện - Thành thói quen” tại Cửa Chánh Môn Tòa Thánh Tây Ninh. Ngày 24/3/2024, Chi đoàn tổ chức “Ngày đoàn viên”, giao lưu thi đấu cầu lông tại Nhà thi đấu Trường Chính trị...

Nằm trong chuỗi hoạt động chào mừng sinh nhật Đoàn, sáng ngày 26/3/2024, Chi đoàn Trường Chính trị tổ chức họp mặt chào mừng kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2024). Tham dự họp mặt có đồng chí Nguyễn Xuân Luyến – Đảng ủy viên, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị, các đồng chí nguyên Bí thư Chi đoàn qua các nhiệm kỳ cùng với đoàn viên Chi đoàn. Tại buổi gặp mặt, cán bộ đoàn viên thanh niên Chi đoàn Trường Chính trị đã ôn lại truyền thống hào hùng, vẻ vang của các thế hệ đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nói chung và Chi đoàn Trường nói riêng. Phát huy truyền thống ấy,



Lễ trao quyết định đoàn viên ưu tú năm 2024 của Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh.

tuổi trẻ Trường Chính trị Tây Ninh đã không ngừng trau dồi đạo đức, lý tưởng cách mạng, tích cực học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức và năng lực công tác, đóng góp sức trẻ hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường giao cho.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, đồng chí Nguyễn Xuân Luyện – Đảng ủy viên, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị đã biểu dương, chúc mừng những thành tích mà Chi đoàn đã đạt được trong thời gian qua. Đồng chí động viên, khích lệ các đoàn viên hôm nay cần có lý tưởng khát vọng, ý chí, nghị lực mạnh mẽ để vươn lên, có mục tiêu

rõ ràng để hành động và định hướng tương lai tốt đẹp cho mình, tiếp tục đoàn kết, khiêm tốn, không ngừng rèn luyện, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phải luôn tự học, tự rèn, tự soi, tự sửa mình để cho mình tiến bộ, xây dựng tổ chức Đoàn ngày càng vững mạnh, trau rèn bản lĩnh chính trị, ý chí, nghị lực vượt khó vươn lên.

Cũng nhân dịp Họp mặt chào mừng kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2024), Chi đoàn đã tổ chức lễ trao quyết định đoàn viên ưu tú (đoàn viên Nguyễn Thị Huỳnh Nhung và Nguyễn Quốc Khánh) cho

cấp ủy đảng xem xét, kết nạp. Đây cũng là một công việc thường xuyên, nhiệm vụ chính trị tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh – cánh tay phải đắc lực, đội dự bị tin cậy của Đảng, góp phần bồi đắp, xây dựng nên những thế hệ thanh niên “vừa hồng, vừa chuyên” kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp vẻ vang của Đảng ■